

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

TIỂU SỬ TỔNG GIÁM
Lê Văn Bằng

BIÊN KHẢO | HUỖNH TÂM

TÀI LIỆU SƯU TẦM
ẤN BẢN 1995

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **CAODAITV.FREE.FR**. Mọi góp ý, đề nghị bỏ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **HIÊN HỮU HUỠNH TÂM, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE CAODAITV.FREE.FR** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 16/07/2013

Tâm Nguyên

TIỂU SỬ TỔNG GIÁM LÊ VĂN BÀNG

HUỶNH TÂM BIỂN KHẢO [1995]

MỤC LỤC

❖ TIỂU SỬ TỔNG GIÁM LÊ VĂN BĂNG.....	9
▪ LỜI TRÌNH DĂNG.....	11
▪ TIỂU SỬ TỔNG GIÁM LÊ VĂN BĂNG.....	15
Hiệp Thiên Đài.....	39
Thập Nhị Bảo Quân “Hàn Lâm Viện Cao Đài”.....	51
Ấn phép chữ Khí.....	54
Cửu Trùng Đài.....	55
Nghinh Phong Đài.....	57
Bảy Ngai tại trung tâm Cửu Trùng Đài.....	57
Biểu tượng cột Rồng.....	62
Cung Đạo.....	66
Bát Quái Đài.....	68
Phật Trị Vì Ba Ngươn.....	71
Nguyên lý tổng quát đạo Cao Đài.....	73
Tam Giáo và chất tính của Nho.....	73
Biểu Tượng Thờ Thiên Nhân.....	75
Đức Chí Tôn dạy Vô Cực Đấng.....	77
Đức Chí Tôn dạy về Âm-dương.....	78
Hâm Tàng Bửu Khánh.....	78
Cột Trụ Đền Thánh.....	79
Kỳ Quan Đức Tin Cao Đài.....	79
Những Năm Tháng Cuối Đời Người.....	81



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

TIỂU SỬ TỔNG GIÁM LÊ VĂN BÀNG

- LỜI TRÌNH DẪNG
- TIỂU SỬ TỔNG GIÁM LÊ VĂN BÀNG

LỜI TRÌNH DẪNG

19/02/1975 Mùa Xuân vinh danh Chí Tôn, Toàn Đạo khắp nơi về Tòa Thánh chúc mừng lễ dâng hiến công nghiệp hằng năm và tham dự Đại Hội Nhơn Sanh. Mùa vinh danh Chí Tôn năm nay cũng là dịp dòng chảy giao lưu hướng về đại lộ yêu thương và mừng công bội đắp nền Đạo.

Những Đại Đạo Thanh Niên Hội cũng từ khởi động nhịp tim ấy để lên chương trình, đề án thực hiện Công Nghiệp Đạo cho ngày tương lai, rồi dòng lịch sử đến “30/04/1975” chương trình Đạo sự chưa thực hiện phải cuộn theo vận nước thăng trầm Việt Nam.

Mốc lịch sử 30/04/1975 đưa Đức tin Cao Đài vào những hệ lụy đóng tảng lòng Nghiệp Đạo mất hút, không lời ước mơ và dư âm giục giã, bởi hoàn cảnh xã hội nổi tiếp nghiệt ngã và dồn dập thử thách Đức tin Cao Đài, Toàn Đạo phải nhận khổ cùng kiệt sự sống, không còn lời ước nguyện cho đời mình dâng cao và tự tin vào lẽ sống, Đạo-đời đã trôi qua hai thập niên im lìm và nay vẫn còn tiếp tục trên dòng thác bi đát cuộc đời.

Nhưng dưới ánh sáng mặt Trời lúc nào cũng rực rỡ và báo hiệu niềm tin mới, cho phép những cưu mang mở ra cánh cửa cũ nhằm thực hiện những ước vọng mới, để cho Đức tin vươn ngời vào mọi tinh thể và soi rọi tận

chân trời Nhân bản loài người.

Nay chúng tôi viết Tiểu Sử Tổng Giám Lê Văn Bàng lại nhớ nơi chôn nhau cắt rốn, tất cả những gì trên Quê hương cũng nhớ, nhớ Đền Thánh một Đức tin Dân tộc Việt Nam yêu dấu và ngôi nhà Đại Đạo Thanh Niên Hội, đã cùng chúng tôi năm xưa dâng ý nguyện, người Anh Chị Em ấy vẫn còn đó những cứu mang phụng sự Đạo như Huynh Trưởng Khiêm, Phước, Độ, Côn, Cải, Tài, Tống và đôi hiền nhân biệt xa Trần-thế như Huynh Trưởng Bạch và Kiệt.

Từ những thương nhớ ấy cho phép chúng tôi Hy vọng tiếp nhận thể cách và Linh-đan của Đạo, qua sự Mặc-khải của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đêm 15/7/1994 Paris, đã soi sáng và dạy bảo những gì trong tâm tay nắm được hiện hữu.

Đêm Mặc-Khải:

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chỉ dạy rằng: “*Các Con nên đi tìm gia phả của Tổng Giám Lê Văn Bàng mà viết tiểu sử, bởi Công Nghiệp Đạo của Tổng Giám xứng đáng lưu truyền. Thấy nhắc nhở các Con nơi lưu trữ tài liệu của Tổng Giám là Bạch Vân Động, trong thư phòng của Giáo sư Gustave Meillon, riêng phần bổ túc tiểu sử Thầy sẽ tạo điều kiện sau. Các Con không nên để mất cơ hội này vì mỗi công nghiệp Đạo đều có giá trị thăng hoa và truyền giáo.*

Các con phải hiểu Đức Chí Tôn đã hạ mình nuôi dưỡng Nhơn sanh, để rồi NGƯỜI nhận chịu trước các con khi bị cẳng da thử thách, NGƯỜI là thân của yêu thương và bao dung, NGƯỜI sẽ ban phép lạ nuôi các con trên ngôi ánh sáng kỳ diệu.

Các Con sẽ nhận gương ấy để soi chung, lấy tinh thần ấy mà học và giữ biên Đạo được lưu truyền mãi mãi.

*Thấy vì thương Nhơn sanh mà để mắt lo Đạo từng ấy việc, Nhơn sanh cùng biết thương nhau là thương Đức Chí Tôn, thương Đức Từ Mẫu, thương Đạo như thương Thầy và cả các Đấng Thiêng Liêng *”.*

Chúng tôi nhận được thị hiện của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc dạy bảo, từ cơ duyên ấy không bao lâu chúng tôi có đủ tài liệu của Tổng Giám Lê Văn Bàng như một nhân duyên chắt bóp công quả, được tiếp xúc Đại Huynh Nguyễn Thế Sung, Chủ Trường Phước Thiện Sài Gòn qua các cuộc phỏng vấn tại Pháp quốc nguyên là gia quyến Ngài Tổng Giám Lê Văn Bàng.

Thị sĩ Hà Châu Lý “*Nhị vị Hiền Tài Võ Hà Quyển*” từ Canada đến Pháp Quốc thăm viếng chúng tôi và tặng tài liệu Bàn Giao Đền Thánh.

Đại Huynh Hồ Văn Quới thay mặt Ban Kiến Trúc Tòa Thánh gửi tài liệu bổ túc đến Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu và Thư Viện Cao Đài tại Pháp.

Chúng tôi rất vui mừng và đối chiếu những tài liệu trung thực nhất, nhận rằng những gì Đức Hộ Pháp thị hiện dạy bảo đều do sự Mặc khải kỳ diệu.

Chúng tôi thực hiện biên khảo Tiểu Sử Tổng Giám Lê Văn Bàng trên cấu trúc chân dung tiêu biểu vì Đạo để vinh danh một đức hạnh phi thường và chúng tôi đặt Khoa học Xã hội Nhân văn trong cuốn sách nhỏ này bởi những trung thực và vô tư trên mọi tình cảm riêng tư.

Cuốn sách này sẽ hầu bạn đọc nhưng vẫn còn giới hạn nội dung chưa chuyên chở hết tinh thần của Đạo,

bởi chúng tôi còn non trẻ Ý Đạo, xin bạn đọc ghi lời cáo lỗi nơi đây và ước mong cùng Bạn đọc cho lời dạy bảo.

Chúng tôi mượn lòng thù-tạc và biết ơn quý vị đã tạo điều kiện để hoàn tất biên khảo này như: Đại Huynh Hồ Văn Quới Ban Kiến Trúc Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh Ngoại Giáo Cao Đài Âu Châu, Thư Viện Cao Đài Pháp, Ban Đạo Sử Cao Đài Âu Châu, Nhị vị Hiền tài Võ Hà Quyển, Đại huynh Nguyễn Thế Sương, Hiền tài Nguyễn Thị Xuân Mai, Nội-Ngoại gia đình Tổng Giám Lê Văn Bàng và dưới sự bảo trợ của Anh Chị Em Đại Đạo Thanh Niên Hội Trung Ương Tòa Thánh Tây Ninh, Văn học nghệ thuật, báo chí trong và ngoài nước Việt Nam, Quý Hiền Huynh Giáo sư Thần học Cao Đài, Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Paris, Giáo sư Xuân Vũ, Ký giả Giang Kim.

Chúng tôi xin cầu nguyện mọi hiện hữu đời đời bình an.

Paris 06/12/1995

Biên Khảo Huỳnh Tâm

Xin Bạn đọc cuốn sách *“Ba Lần Thị Hiện Trong Đời Tôi”*

TIỂU SỬ TỔNG GIÁM LÊ VĂN BÀNG

Thứ Hai 12/01/1902 Tại Tổng Hòa Hiệp, quận Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho “*Tiền Giang*” miền Nam Việt Nam. Vào tuần thứ hai đầu mùa Xuân có bà Nguyễn Thị Diệu vợ của ông Lê Văn Luận, sinh hạ được một hài nhi đặt tên Lê Văn Bàng, sự tăng trưởng của Lê Văn Bàng cũng ở độ bình thường như mọi đồng sinh khác, thời thơ ấu sống trong gia đình rất bình lặng và vẫn trôi theo dòng lưu vực Lục tỉnh như mọi người.

Ấu thơ Lê Văn Bàng đồng cảnh đời vất vả của gia đình, nên đành phải chịu cảnh thiếu điều kiện phát triển thể chất lẫn trí tuệ, không được may mắn cập sách đến trường như mọi lứa tuổi cùng thời, Người tự học với những bạn đời lam lũ và trao đổi vốn kiến thức tiểu học.

1920 Ngài Lê Văn Bàng vươn vai vào đời và đặt mình trên mọi tự tin ở tương lai, với tất cả mỹ thuật trong ký ức ấu thơ mang nặng khối tình quê hương Thiên phú, đã cho phép tuổi thơ của Người đầy ắp nguồn sáng tạo nhận từ miễn phí nhiều sông rạch hiền hòa bằng kinh nghiệm sống vì tha nhân, qua sự ẩn hiện kiến trúc Thiên nhiên xây thành văn hóa xã hội mang dấu ấn đặc thù đồng nội Lục tỉnh của Người từ ấy, cảnh thanh bình Lục tỉnh đã quện ở thân Người và tạo thành một kiến thức căn nguyên đạo đức kỳ diệu.

1921 Ngài Lê Văn Bàng vào tuổi thanh niên đã phải

dừng chân bồng bênh để lập gia thất và sinh hạ được 3 gái, 1 trai nhưng không may mất sớm. Gia đạo hạnh phúc không được bao lâu thì mắc phải cuộc biến động vì ly hôn.

1928 Ngài Lê Văn Bàng kết hôn lần thứ hai cùng bà Nguyễn thị Nỉ, thân phụ Nguyễn Văn Lạc, thân mẫu Lê thị Mùi quê hương quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc, miền Nam Việt Nam.

Gia đình Người hạnh phúc trên lam lũ và đặt niềm tin vào cuộc sống đầy sinh lực mới, từ ấy gia đình được khởi sắc và đồng sinh hạ được 3 gái, 2 trai. Điều kiện sống cũng lên cao và phần chần trên cả hai mặt Đạo-Đời.

23/12/1929 Cả gia đình Ngài Lê Văn Bàng đồng nhập môn cầu đạo tại tỉnh Mỹ Tho, công phu giữ lấy lễ Đạo, thể hiện bản năng hành Đạo không mắc vướng vì vật chất của riêng tư, đến với Đạo bằng những hành trang mỹ thuật Thiên phú định phần.

10/08/1935. Cả gia đình Ngài Lê Văn Bàng về tỉnh Tây Ninh nhập sở Hội Thánh Phước Thiện, và trình bày sự thôi thúc về Tòa Thánh để hiến thân hành đạo như sau:

“Trong đêm 20/10/1935. Có một Ông già đức độ, râu tóc bạc phơ gọi đệ tử:

*– Con, phải đi xây dựng Đền thờ Chí Tôn và đây 100 đồng bạc “**Bộ lư**” làm chi phí”.*

Đến khi tỉnh giấc mới ra là khoảnh khắc chiêm bao .

*“Sau ấy 3 ngày “23/10/1935” Tôi nhận được thư của Đức Hộ Pháp từ Tây Ninh gọi đến, nội dung mời về Tây Ninh để hành đạo và công quả tạo tác Đền thờ Chí Tôn có kèm theo 100 đồng hình bạc “**Bộ lư**” để làm phương tiện di chuyển”.*

Từ ngày nhập môn cầu Đạo cho đến nay, được nhận thị hiện của Đức Quyền Giáo Tông và thư của Đức Hộ Pháp, cũng vừa lúc 5 năm thừa theo chu kỳ thăng hoa của một Tín đồ Cao Đài thuần khiết, tuy Ngài Lê Văn Bàng đau ốm nhưng vẫn vì tiếng gọi Thiêng Liêng và tuân thư mời của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, cả gia đình từ giả quê hương lên đường đến Tây Ninh, vào Tòa Thánh Ngài Lê Văn Bàng hướng thấy trên cao tinh khiết có chân dung của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt “*Lê Văn Trung*” chính là Ông già đức độ tóc bạc phao của đêm chiêm bao 20/10/1935 và 100 đồng bạc “*Bộ lu*” cũng trong chiêm bao ấy nay đã hóa thành hiện hữu do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gửi đến ngày 23/10/1935 để mở ra một lộ trình mới cho Ngài Lê Văn Bàng về Tòa Thánh Tây Ninh hành đạo.

11/08/1935 “*Bính Tý*” vào lúc 09 giờ sáng, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc tiếp đón Ngài Lê Văn Bàng rất nồng hậu và khen ngợi ý chí cao cả vì Đạo.

Ngài Lê Văn Bàng cảm nhận mọi hoạt động của tri giác từ trong giấc ngủ, đồng liên hệ với hiện hữu do những tín hiệu xúc tác cấu tạo, để đưa đến đối diện sự thương yêu như hôm nay, bởi một trải lòng kỳ diệu, một đức hạnh bình dị của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.

Ngài Lê Văn Bàng thưa rằng:

“Con tự tin mọi sự tạo tác Đền Thờ Chí Tôn được hoàn thành, nhưng công nghiệp vì Đạo của con không được bền lâu để thấy ngày khánh thành Đền Thờ, với hoàn cảnh chính thân không được bình an theo ý bởi sự đau ốm đã đến lúc mục rã không biết ngày nào xa bỏ Đời này, riêng về gia cảnh con an tâm sống gởi nơi Đạo”.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc dạy rằng:

“Những gì hiện diện ở đây là nơi chí thành vì Đạo, Thấy thấu hiểu hoàn cảnh và thân Con trước khi có thư mời về Tòa Thánh, bởi Thấy cùng Con và Nhơn sanh có một liên hệ đồng sinh kiếp này, đã một lần cùng ước hẹn tạo tác Đền thờ Chí Tôn, một Bạch Ngọc Kinh tại thế. Những chí thành vì Đạo của Con nay lớn hơn thân phận hiện hữu ở cõi tạm đó mà, các đấng Thiêng Liêng sẽ chở che những ai công dày đức hạnh và nhân đây Thấy ban cho Bàng 3 phép lành để bình an lập nghiệp Đạo:

- 1 – Gia tộc từ đây hưởng theo âm đức.*
- 2 – Đau ốm đổi thành bình phục.*
- 3 – Phế hường dương đổi thành hưởng thọ”.*

Ngài Lê Văn Bàng nhận từ phép lành của Đức Hộ Pháp, ngay lúc ấy chuỗi ánh sáng Thiêng liêng mở ra toàn diện thay đổi một kiếp sinh, từ ấy gia đạo bình an con cái thành nhân chi mỹ, không bận tâm vào đời sống riêng tư, cơn thịnh nộ đau ốm nang trĩ ấy đã biến mất để nhường chỗ cho công nghiệp Đạo từ đây cao vòi vọi.

Ngài Lê Văn Bàng thổ lộ riêng trong tâm tư:

“Lần đầu tiên đàm đạo với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, như đang đứng trước Đấng trí tuệ toàn năng, Người phản ánh tâm tình rất bình dị và thiết thực, nhưng đến lúc Người ban cho mình 3 phép lạ, thì mới nhận ra uy quyền của Người vì Đạo Độ Thế và ngay thân tôi nhận hoàn toàn hạnh phúc từ lúc ấy”.

Hôm nay tôi tự hỏi trong thâm tâm không thành lời. Mình đáng trách đứng trước Đức Hộ Pháp không

biết hiện thân của Người là ai mà có sức Phổ Độ huyền diệu đến thế? và NGƯỜI thông thả trả lời những điều suy nghĩ trong tôi, như đã nghe và hiểu sự thâm kín ấy:

“Từ đây Thầy dìu dẫn Đạo cho Con và Con hãy tu học thật tốt qua các bộ Kinh Thiên và Thế Đạo, Tàn Luật, Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật và Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Con sẽ thấu hiểu được lời chỉ dạy của Đức Chí Tôn, rồi Con sẽ biết Thầy là ai, đó mới chỉ là hiện thân cá tính của Thầy trong 12 Tông đồ đầu tiên do Đức Chí Tôn chọn lựa để khai Đạo Cao Đài ngày nay, sau ngày Thầy quy Tiên sẽ có 1/12 Tông đồ của Chí Tôn công bố hiện thân của Thầy, từ ấy Nhơn sanh biết thương yêu Thầy nhiều hơn, nay Thầy chỉ biết lấy thân dìu dắt Nhơn sanh đến cùng Đức Chí Tôn và Đức Từ Mẫu mà không công bố hiện thân nhỏ bé này. Riêng ngày nay chỉ còn 1/2 tổng số Tông đồ đầu tiên do Đức Chí Tôn lựa chọn, đó là những Chức Sắc Đại Thiên phong xây nền tảng của Đạo và Thầy lấy lòng kính trọng Nhơn sanh thuần khiết vì Đạo”.

“Ngài Tổng Giám Lê Văn Bàng về Tòa Thánh lúc 33 tuổi, vận số chỉ hưởng Dương được 36 tuổi, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc hoán đổi vận số cho Tổng Giám Lê Văn Bàng hưởng thọ được 85 tuổi”.

20/12/1935 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, để cử Ngài Lê Văn Bàng làm Tổng Giám tạo tác Đền thờ Chí Tôn và Đức Hộ Pháp chuẩn bị chọn ngày giờ đại hội Nhơn sanh để tham khảo ý kiến lập chương trình tạo tác Đền Thánh.

10/01/1936 Văn Phòng Công Viện Phước Thiện, chính thức lập Tờ Bổ Dụng số 01 cho Tổng Giám Lê Văn Bàng, Hội Thánh Phước Thiện nhìn nhận công nghiệp tạo tác Đền Thánh được ấn định hoàn thành trong 6 năm,

nay Tờ Bổ Dụng chính thức trao tặng cho Tổng Giám Lê Văn Bằng đã chiếu theo Tờ Cam Đoan của Ban Kiến Trúc Tòa Thánh trước Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Phước Thiện và Đức Hộ Pháp, vào dịp Đại lễ Chí Tôn ngày 01/02/1949 “15/01/1949 Kỷ Sửu”.

27/01/1936 Ngài Tổng Giám Lê Văn Bằng dâng ý kiến lên Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc:

“Con nghe Thầy dạy bảo Đạo mình còn nghèo, trường thi đua công quả của Nhơn sanh cũng có giới hạn, cho nên toàn Đạo phải để ý nhờ vào quý Đấng chỉ lãnh trợ lực và các trí lực Nhơn sanh xây chuyển mới mong tạo tác Đền Thánh Chí Tôn đến ngày thành quả”.

“Bồi thế Con xin dâng lên Đức Thầy 8 ý kiến của Ban Kiến Trúc nhằm phân bổ công thợ và công quả cho hợp lý như sau:

- 1. Sở Nung Gạch, cung cấp gạch nhiều loại.*
- 2. Sở Các, từ sông Tây Ninh cung cấp.*
- 3. Sở Sạn, khai thác hầm sạn để đổ Bê-tông.*
- 4. Sở In Gạch Bông.*
- 5. Sở Ghe, chuyên chở vôi bột từ Hà Tiên.*
- 6. Sở Lò Rèn, cung cấp đỉnh vuôn và các linh kiện thợ hồ.*
- 7. Sở Củi, cung cấp chất đốt cho lò Gạch, lò Rèn.*
- 8. Hội Thánh cung cấp Ciment, Sắt và bổ sung nhân lực công quả”.*

Hội Thánh và Đức Hộ Pháp đồng thuận 8 ý kiến của Ban Kiến Trúc do Ngài Tổng Giám Lê Văn Bằng đứng ký tên.

Đức Hộ Pháp để lời chú ý sức khoẻ của toàn đạo

phê rằng:

“Không thấy những đề nghị của Nhơn sanh và Ban Kiến trúc, nhằm chăm sóc sức khỏe như thuốc men để trị liệu khi dầm mưa dãi nắng và lương thực để ẩm thực trong lúc tạo tác Đền Thờ Chí Tôn”.

Sau lời phê của Đức Hộ Pháp toàn đạo chú ý đến sức khoẻ nhiều hơn, hầu lập công nghiệp Đạo bền bỉ cho đến ngày hoàn thành Đền Thờ Chí Tôn.

10/10/1936 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc mời toàn đạo đại hội để tham khảo ý kiến trước khi tạo tác Đền Thờ Chí Tôn, buổi hội là dịp phát tâm công nghiệp Đạo của Tổng Giám Lê Văn Bàng, qua văn kiện công quả được đúc kết, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và toàn đạo ủy nhiệm cho Ngài Lê Văn Bàng cùng với Tá lý Nam-Nữ thực hiện Thánh thể Chí Tôn.

Từ ấy văn kiện công nghiệp Đạo được ký cam kết với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Hội Thánh, Ngài được đề cử chính thức làm Tổng Giám Tòa Thánh cùng với 28 Tá lý, 500 thợ hồ và hơn 1.200.000 Tín đồ công quả.

Cuộc phát tâm công nghiệp Đạo thành hình, thể hiện khối đức tin của Nhơn sanh mãnh liệt, để nhận lãnh những khởi đầu tạo tác Đền thờ nửa vời của ba lần trước.

12/02/1929 Lần thứ nhất do Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh phát tâm vận động tạo tác Đền thờ Chí Tôn không kết quả, ấy cũng là điểm khởi nguồn cho Đức tin Cao Đài chuẩn bị truyền giáo mở rộng vào Nhơn sanh bốn hướng.

10/10/ Tân Sửu, khởi động công nghiệp Đạo lần thứ hai, tạo tác Đền thờ Chí Tôn do Đức Quyền Giáo

Tông Thượng Trung Nhật, cùng Đức Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh và ba vị Chánh Phối Sư Cửu Trùng Đài, tiếp nối công quả tạo tác cũng giới hạn chỉ đào được hầm tàng Bửu Khánh và đổ bê tông.

25/03/1931 Thành lập Hội đồng tạo tác Đền thờ Chí Tôn, Chúc sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài cùng hiệp Đại nguyện lần thứ ba, do Đức Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh chấp chương vận động công nghiệp Đạo, bước công quả này cũng chỉ đúc được 4 trụ cột chính diện Đền thờ từ vị trí của Hiệp Thiên Đài.

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật quy Tiên, Đại Hội Nhơn Sanh yêu cầu và ủy nhiệm Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thống nhất Nhị Hữu Hình Đài cầm giềng mối Đạo, tiếp tục khởi công nghiệp Đạo tạo tác Đền thờ Chí Tôn lần thứ tư.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ban truyền tái tạo tác Đền thờ Chí Tôn trên nền tảng một khối đức tin mãnh liệt, Nhơn sanh và toàn đạo đồng nhưt khẩn nguyện Thiêng liêng trợ lực.

Khối Nhơn sanh cộng khối Đức tin bắt tay vào sự nghiệp Đạo tạo thành sức mạnh Thiêng liêng tại thế, công quả đã trở thành thắng những khó khăn không còn ngày đêm khắc khoải, dù rằng thiếu ăn khoai củ cháo trắng thay cơm, tương chao thay bằng nước muối pha mặn, áo rách tả tơi khâu vá trăm mảnh trong sự đủ của tình ấm no đồng gánh vác Thiên lệnh, chân trần đạp đất pha sương giá thay ngôi cao của trần đời thụ hưởng, lấy Nước Hoa Trà Quá biến thành Tinh Khí Thần thay cho liều thuốc bá trị, từ những tự tin ấy phép lạ ban ra cho toàn đạo tênh thang thẳng cõi này, bởi có Chí Tôn, Phật Mẫu và

các Đấng Thiêng liêng phù trì.

Nay sức mạnh Nhơn sanh đang trên lòng ngự trị
có Chí Tôn, Nhơn sanh như đôi bàn tay nguồn lực vạn
năng, một trữ lượng toàn khối đồng thuận quy nhất lý
Cao Đài, lập một điểm đầu Công bình và thương yêu từ
đây cho đến 700.000 năm sau.

Như Thi phẩm Cao Đài Đại Đạo Tinh Lý Diễn
Ngâm của Thi sĩ Xuân Vũ “*Tín đồ Công giáo*” có đoạn
như sau:

*“Rộn một góc Trời vang tiếng gọi,
Ấm một phương đất, trời lời ca,
Thiên năng, nhân lực hiệp hòa,
Phát huy công quả cho tòa công phu.*

*Chốn hoang địa bây giờ quang đảng,
Dưới Trời cao, đất phẳng một vương,
Bao người góp của góp công,
Mô hôi, tim óc, cộng chung viên thành.*

*Nay phải tính chương trình kiến trúc,
Thiết kế từng li tắc dọc ngang,
Cho hòa hài với cảnh quang,
Cho uy nghi xứng kỳ quan Cao Đài*

*Óc phàm nhân dẫu tài dẫu khéo,
Khó hình thành đồ biểu sát sao,
Chí nhờ linh ứng tối cao,
Tuần hành cơ bút nhiệm mầu dẫn đưa.*

*Mắt phàm tục bây giờ mới sáng,
Mới hay rằng nhờ Đấng toàn năng,
Cao Đài Thiên Nhân mang mang,
Sức Trời phù trợ, thế gian tạo thành.*

29/10/1936 Tổng Giám Lê Văn Bang tổng kết công nghiệp của toàn đạo lần thứ nhứt, mời Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ký tên làm Tá lý thợ hồ danh dự, để khởi tái tạo Đền thờ Chí Tôn.

Tuy Đạo vẫn đứng trước vô sản không kho chứa dự trữ và rút đầu ra phương án để thực hiện Đền thờ Chí Tôn, được xem như Hội Thánh không có những điều kiện tối thiểu và cần thiết để đặt nền tảng, bởi Nhơn sanh thiếu hiểu cảnh chạy cơm cháo từng ngày của Trai Đường.

Nhưng Thiên Cơ đã định, để thử thách lòng trung hiếu con cái của NGƯỜI, bởi Đức Chí Tôn đã ban phép lành hồng ân chan rưới Nhơn sanh đồng quyền đối phẩm Thiêng liêng và ngày phép lạ Đức tin vận dụng Nhơn sanh để đạt mọi thành tựu trên tay vươn tới.

Tâm khảm Nhơn sanh đồng thực hiện Thánh Thể Chí Tôn tại Thế là Ngôi Nhà Chung của sự hăng mong, cho phép mọi dự trữ thiết thực phát ra linh diệu ngoài sức dự liệu của con người vào thời đại ấy.

01/11/1936 Sáng tinh sương trắng còn soi những hạt sương ngái ngủ, chưa chịu nhường khoảng không cho tia nắng sưởi ấm một ngày rực rỡ, đặc biệt hôm nay Trăng dự phần mừng vui với mặt Trời, phá lệ Thiên nhiên từng giao ước, để đón nhận ngày báo hiệu thành hình tại thế một Thánh Thể Chí Tôn vinh diệu.

Mặt Trời hiện dần lên cao, ánh sáng rực rỡ khắp nẻo chan vào trái đất, Nhân loại trở lại sinh hoạt một ngày mới. Riêng trên miền Thánh Địa là một ngày hoàn bị của Thiên-nhơn ký Hòa-ước, có những con thuyền đang thả neo ở Bến kéo, Cẩm Giang và Giang Tân, cùng những con xe đủ loại từ Sài Gòn, miền Đông, miền Tây và cả miền Trung dự phần công nghiệp Đạo, nào chở sắt-thép, ciment, lúa gạo, ngô, khoai, bắp, rau cải, đang nằm trên các con lộ hướng về Tòa Thánh Tây Ninh và 8 sở cung cấp vật liệu đồng nhịp tim thi nhau thành một bộ máy tạo tác Đền thờ Chí Tôn.

Đánh dấu sự nghiệp Đạo của Tín đồ bằng những tấm lòng trùng điệp nối tiếp nhau trên dòng chảy vào ca khúc vinh danh Đức Chí Tôn, khởi Đức tin Đại Đạo là hiện thân từ thông điệp của Đức Cao Đài, NGƯỜI truyền loan cùng ngự trị ở với Nhơn sanh, sự hiện hữu của Đức Cao Đài là môi cộng sinh cứu rỗi lần thứ ba được trải rộng đến khắp cùng.

15/01/1938 Tổng Giám Lê Văn Bàng báo trình công quả trước Hội Thánh lần thứ hai, về tạo tác Đền thờ Chí Tôn, công trình kiến trúc, kỹ thuật xây dựng, mỹ thuật Nội và Ngoại tâm cùng những công quả của toàn đạo trong hai năm qua.

Tổng giám Lê Văn Bàng và Tá lý, tạo tác Đền thờ Chí Tôn theo sơ đồ kiến trúc của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, bởi sự thị hiện của Thiêng Liêng chỉ dẫn từng phần.

Các Đấng Thiêng Liêng ủy nhiệm cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, thay quyền Thiêng Liêng kiến trúc Đền thờ Chí Tôn tại Thế, làm cố vấn Mỹ thuật và đích thân làm một tá lý thợ hồ danh dự, công cuộc tạo tác Đền thờ

Chí Tôn theo sơ đồ Bạch Ngọc Kinh thu nhỏ đúng với Chân truyền bí pháp của Đức Chí Tôn đã truyền.

Đức Hộ Pháp cố vấn kiến trúc, Tổng giám Lê Văn Bàng phân việc kỹ thuật xây dựng, Đức Hộ Pháp giao phần việc thực hiện Mỹ thuật đắp phù điêu, họa phẩm cho Phối thánh Phạm Văn Màng và Bùi Ái Thoại, tất cả công cuộc tạo tác trên căn bản đặc thù tinh hoa nền Đạo thể hiện chân lý Cao Đài, Quy Nguyên Tam Giáo, Ngũ Chi Hiệp Nhứt.

Đặt kiến trúc và mỹ thuật Đền thờ trên Ngõ hũu hình của Đức Chí Tôn tại Thế, bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ truyền giáo thông qua hình thể ba Ngõ: Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, là một cơ chế đồng nhứt thể.

Ý chí của Nhơn sanh đồng nhứt mở ra trang sử Nhứt-Giáo và lập đại công nghiệp hướng về Đấng tối lành, sự phát nguyện này đã đánh tan đi những ngại ngùng và được chứng minh qua trường thi Đạo đức, để thắng mọi nhọc nhằn, từ thiếu ăn, thiếu mặc, thuốc men, màn trời chiếu đất nắng mưa không thể làm sờn lòng Tín đồ Cao Đài, lịch sử Đạo hãn nhiên mang dấu ấn truyền lưu công nghiệp Đạo của Tín đồ Tân Nhơn, Đường Nhơn, Lan Xa, 28 Tá lý, 500 công thợ và Toàn Đạo ở thời điểm tạo tác Đền thờ Chí Tôn.

10/03/1939 Tổng Giám Lê Văn Bàng trình bày trước Hội Thánh trong ba năm công nghiệp đạo lần thứ ba.

Toàn đạo tạo tác Đền thờ Chí Tôn và tình hình chung của Đạo-đời, như kinh tế Đời bị băng hoại, xã hội trở nên khó khăn, tạo tác hạn chế vật liệu, trong và ngoài

Đạo nghịch chia Chi phân Phái, trì trệ công quả, chính quyền Pháp-thuộc gây ra nhiều đau khổ cho Đạo và dân tộc Việt Nam, lệnh Chính quyền Pháp-thuộc bắt buộc đóng cửa Tòa Thánh và hoãn mọi công quả tạo tác Đền thờ Chí Tôn kể từ đây.

21/02/1940 Chính quyền Pháp-thuộc đưa quân đội vào phong tỏa Tòa Thánh và đóng quân, bắt Tín đồ, Chức việc, Chức sắc Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Hội Thánh Phước Thiện ra khỏi Nội ô Tòa Thánh.

04/05/1941 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc bị quản thúc tại Hộ Pháp Đường, Chính quyền Pháp thuộc bắt Đức Hộ Pháp cùng 5 vị Chức sắc Đại Thiên phong lưu đày ở phi châu.

Tổng giám Lê Văn Bàng cùng toàn đạo đứng trước cảnh Thiên cơ mà sức phàm khó thắng, nên mọi việc tạo tác Đền Thánh đành phải đình hoãn sự nghiệp Đạo.

Tất cả công nghiệp vì đạo bao lâu chưa hoàn thành như ý nguyện bởi biến cố Quân đội Pháp-thuộc chiếm Tòa Thánh đã gây ra biết bao nỗi chia ly cho toàn đạo, từ ấy Tín đồ mỗi người mỗi nơi, để chịu nhận thử thách và thọ khổ.

Trước ngày Đức Hộ Pháp bị lưu đày Người để lại lời tiên tri rằng:

“Sau này các Em còn trở lại thi công nghiệp Đạo để hoàn tất Đền thờ Chí Tôn và còn nhiều nỗi khó khăn nữa, mấy Em phải ráng nhẫn nại mà nghe lời qua thì sau này sẽ gặp Thấy”.

Lời tiên tri của Đức Hộ Pháp còn đó và những ưu tư nằm lòng ghi khắc vào tâm khảm của mỗi Tín đồ như

chất liệu phát nguyện xây thành bền vững, như lời kêu gọi từ chân lý tối thượng, nay Người thọ khổ là điều không thể tránh vì nhu cầu Hạnh phúc của Tín đồ và để đổi lấy Đức tin Cao Đài ngày mai hằng cửu.

9/5/1945 (24/01/Ất-Dậu) Chính quyền Pháp thuộc bức tử Tín đồ Cao Đài và thẩm sát toàn dân Việt Nam, lưu đày Chức sắc Cao Đài và phong tỏa chiếm Tòa Thánh Tây Ninh, cũng ở thời gian này có một số Chi phái Cao Đài theo Việt Minh do Cao Triều Pháp chỉ huy thừa cơ theo gió Pháp-quân để quấy nhiễu Thánh Địa mục đích nhằm cho tiêu vong Tòa Thánh Tây Ninh, đứng trước cảnh Huynh-Đệ phân ly nên toàn đạo vươn cờ giữ nghĩa Đạo.

Đứng trước khảo đảo nghiêm trọng, thuyền Đạo trên gió chính nghiêng ly tán, thời thế thay đổi vô lường, sự bất biến bạo động không đành lòng thấy cảnh toi bởi của Dân tộc và Đức tin chìm sâu vào hố thẳm, Chính quyền Pháp thuộc tạo ra thời cuộc sôi bỏng để bức tử Đạo Cao Đài và Dân tộc Việt Nam, rồi tự nó cần đến sự tồn vong của Dân tộc, biến thành áp xuất mới quyết định của toàn dân có người lãnh đạo vì Dân tộc như Ngài Trần Quang Vinh, Người chính lộ không thể làm ngơ trước thảm cảnh sát phạt phi lý của những đồng sinh, nên Người mạo muội xưng danh vì Dân tộc, đứng lên nhằm giải tỏa các vấn đề phức tạp của xứ sở vì mục đích bảo vệ quyền Dân tộc và phục hồi Tín ngưỡng Việt Nam, Người là hành tàng của Công bình và yêu thương, Người ý thức phục vụ vì Dân hơn vì quyền lợi cá nhân, Người đảo chính Pháp-thuộc thành công không cầm quyền trị Quốc bởi ấy là cõi đời hư danh, Người về với Đạo ở cùng Đức Cao Đài thi hành chân lý Công bình vị tha và bao

dung, nay Người trở về với sám hối vì yêu thương sứ sở mà quên mình mang Ý-Đạo, 4 năm bạo động chinh chiến vấy vùng dọc ngang một thiên tài.

Đạo chính nhà nước Pháp-thuộc thành công và đưa ra giải pháp 6 điểm như sau:

1. Chấm dứt mọi cuộc thăm sát toàn dân Việt Nam.
2. Trả lại tài sản cho dân Việt Nam.
3. Toàn cõi Đông Dương tự do tín ngưỡng và lập hội.
4. Bỏ lệnh phong tỏa Tòa Thánh và Thánh Địa.
5. Phục hồi quyền Đạo cho Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cùng 5 vị Chức sắc Đại Thiên phong.
6. Phục hồi quyền sống tự trị cho Dân tộc Việt Nam, trả lại mọi hoạt động chính trị vẫn còn lưu đầy ở khắp nơi trong nước và Hải ngoại.

Ngài Phối Sư Thượng Vinh Thanh đã trải qua 4 năm nhọc nhằn, Người lấy thân thọ khổ để hy sinh vì Đời vì Đạo, được chính quyền Pháp thuộc chấp thuận như sau:

1. Toàn dân Việt Nam nay hưởng mọi quyền.
2. Tài sản của Dân được chính quyền Pháp thuộc trả lại.
3. Chính quyền Pháp-thuộc ban hành sắc luật tự do tín ngưỡng và lập hội.
4. Vãn hồi phong tỏa Tòa Thánh, rút quân khỏi Thánh Địa.
5. Phục hồi quyền Đạo của Đức Hộ Pháp và Chức sắc Đại Thiên phong.
6. Trả tự do cho các Chính trị gia Việt Nam.

“Những Chính trị gia được trả tự do gồm có những

người Quốc gia và người Cộng sản”.

Ngài Phối Sư Trần Quang Vinh về lại vị trí Đạo hạnh và không còn hình ảnh thọ khổ vì bạo động bất đắc dĩ của 4 năm.

Về xã hội tuy đảo chính được nhà nước Pháp thuộc thành công nhưng thế lực của họ vẫn còn đó bởi tình thế giao thời chưa chấm dứt được một chế độ thuộc địa ở thời điểm này.

Người Pháp tại Đông Dương và cả Paris nhận định rằng:

“Chúng tôi thừa biết bạo động của Đạo Cao Đài là sự bất đắc dĩ, nếu Đạo Cao Đài quyết định cầm quyền trị thế thì không có sự phân chia hai miền Nam Bắc và chúng tôi cũng không bao giờ thấy Điện Biên Phủ”.

Cũng ở những năm tháng thời điểm mới tạo ra nhân tố mới, toàn đạo đề cử Ngài Giáo Sư Thượng Khi Thanh cùng Ngài Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi thay mặt Hội Thánh tiếp tục xây dựng Đền thờ Chí Tôn, dưới sự bảo trợ và điều hợp công quả của Đường Nhơn, để tiếp nối những di tích của Đức Hộ Pháp còn lưu lại, nhưng cuộc vận động công quả xây Đền thờ Chí Tôn vẫn còn hạn hẹp, bởi Đạo vừa trải qua khúc quanh thử thách và đất nước Việt Nam dưới sự cai trị của chính quyền Pháp thuộc gần 2 thế kỷ.

Tạo tác Đền thờ Chí Tôn do công quả bằng sức của Nhơn sanh, nên toàn Đạo tạm hoãn để chờ ngày hồi loan của Đức Hộ Pháp, Hội Thánh lấy quyết định phát triển Thánh Địa, Ngài Lâm Tài Khí vận dụng tài lực Đường Nhơn mời Tổng Giám Lê Văn Bàng và toàn Đạo công quả khai hoan, đắp đường, lập lò gạch, lò chén, lò đúc, mở

rộng nghĩa trang, mở rộng phố chợ Long Hoa, công trình phát triển Thánh Địa hoàn thành trong 5 tháng, cũng vừa lúc toàn đạo chúng bị đón mừng Đức Hộ Pháp hồi Quốc.

01/10/1946 Đức Hộ Pháp được Chính phủ Pháp thuộc trả quyền đạo cho Người, toàn đạo vui mừng mãn nguyện đón rước Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc sau năm năm lưu đày Hải ngoại nay qui hồi cố quốc.

Về đến Tòa Thánh Đức Hộ Pháp không an dưỡng, triệu tập toàn đạo và mời Tổng Giám Lê Văn Bàng cùng tất cả Tá lý tạo tác Đền thờ lấy quyết định ngày khởi sắc mới cho công nghiệp Đạo.

Đức Hộ Pháp tiếp nhận những báo trình của toàn đạo trải qua 5 năm Đạo-Đời thăng trầm và Người dạy rằng:

“Thuyền Đạo nay tạm ổn chỉnh nghiêng, Thấy và máy Em cùng lái cùng chèo để nhanh đến bến”.

Tổng kết công nghiệp của toàn Đạo chỉ còn 50 %, bởi hoàn cảnh Đạo trải qua một khúc quanh thử thách. Con khải Đạo chấm dứt nhường chỗ thời kỳ tăng tiến thuận lòng Nhơn, Đức Hộ Pháp một lần nữa vận dụng phép lành, cộng khổ, kiên nhẫn, tự tin vào ý chí của Chức sắc và Nhơn sanh, khởi động tái tạo tác Đền thờ Chí Tôn để vượt qua thời cuộc chuyển biến chắt lọc vô lường.

30/12/1946 Tổng giám Lê Văn Bàng cùng 600 Tín đồ ra sức chất bóp công quả tái tạo tác Đền thờ Chí Tôn, để đánh dấu sự thăng trầm của Đạo và kỷ niệm ngày Đức Hộ Pháp hồi loan, ý chí toàn đạo dâng cao và quyết định sự nghiệp Đạo cuối cùng, chỉ ngoài 4 tháng tạo tác Đền thờ Chí Tôn viên mãn, Tổng giám Lê Văn Bàng xin đệ trình lên Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Hội Thánh

chuẩn nhận thủ tục bàn giao Đền thờ cho Hội Thánh.

24/01/1948 Lễ Bàn Giao Đền thờ Chí Tôn cho Hội Thánh. Ngài Lê Văn Bàng trình dâng trước Đức Hộ Pháp và Hội Thánh như sau:

“Ngày Lịch sử:

Chúng tôi đồng đứng tên dưới đây là:

Tổng giám, Tá lý và Nam-nữ nhân công xin dâng ba bốn nầy lên Hội Thánh.

Nguyên năm Bính tý là năm 1936 các con có làm tờ tình nguyện làm Đền thờ Đức Chí Tôn nay các con đã làm hoàn thành nên xin giao lại cho Hội Thánh, xin chư Thiên Phong nhờ đến công trình khó nhọc của các con tạo cho nên nguy nga, đẹp đẽ, các con xin yêu cầu Hội Thánh giữ gìn Đền thờ cho sạch sẽ y nguyên như ngày các con giao lại xin Hội Thánh nhận lãnh”. Nay Tờ

Lập tại Tòa Thánh Ngày 03 tháng giêng năm Đinh Hợi

(DL 24/01/1948)

Các con đồng ký tên:

“Đức Hộ Pháp chung đứng ký tên”

Hộ Pháp

Ký tên

Tá lý nam phái:	
Tổng giám	Lê Văn Bàng
Phụ quyền Tổng giám Lê sanh	Thái Đối Thanh

Thừa quyền Phụ Thống Công Viện	Huỳnh Văn Liên, Huỳnh Văn Quận Nguyễn Văn Yến
Tá lý	Võ Văn Khuê
—	Nguyễn Văn Sỏi
—	Võ Văn Thành
—	Nguyễn Văn Út
—	Võ Văn Hối
—	Đoàn Văn Biểu
—	Đặng Văn Lang tự Ron
—	Hà Văn Thơm
—	Nguyễn Văn Mừng
—	Nguyễn Thành Xuân
—	Lê Ngọc Lờ
—	Lâm Thành Kía
—	Phan Công Thì
—	Nguyễn Văn Quyện
—	Đoàn Hạnh Thông
—	Trà Văn Phiên
—	Trần Văn Lành
—	Nguyễn Văn Kuê
—	Trần Trung Thị
—	Nguyễn Văn Tịch
—	Trần Phú Quý
—	Trần Văn Biện

Tá lý nữ phái:	
—	Nguyễn Thị Chũ
—	Đặng Thị Trọng
—	Phan Thị Mây
—	Nguyễn Thị Mười
—	Tạ Thị Thế
—	Nguyễn Thị Bia

Ngài Tá lý Lê Ngọc Lờ thay mặt Tổng giám Lê Văn Bàng đọc diễn văn và chúc mừng Đức Hộ Pháp:

“Các con xin dâng những nguyện vọng của các con sau này, từ buổi ban sơ đến nay, các con được hấp thụ những lời giáo hóa của Sư phụ thì Đền Thờ của đấng Cha Lành là của chung toàn nhơn sanh, nay mà làm đặng trong xứ Nam này tức là nguồn cội của dân Nam.

Các con đây tuy là phận ngu hèn dốt nát mặt dầu cũng hiểu biết ít nhiều Đạo lý.

Đền thờ là của chung các con đây cũng là con của Đức Chí Tôn, nên các con phải nhịn ăn nhịn mặc, sự làm dầu khó khăn nhọc nhằn đến mấy thì các con cũng cương quyết.

Ngày nay Đền thờ đã kết liễu, thì sự vui mừng của các con đã mãn nguyện nên các con đây cũng không vì công làm bấy lâu mà nài xin với Hội Thánh điều chi hết, Các con có một điều hy vọng là ngày nào đời đặng thái bình, dân Nam điều biết Đạo, thì các con chỉ hướng đi tu mà thôi.

Hiện nay Sư Phụ đã già mà sự tạo tác cũng còn thì các con cũng tình nguyện theo chơn Thầy mà làm việc, ngày nào Sư Phụ giao việc lại cho Hội Thánh thì các con cũng xin thôi,

hầu có lợi cơ bảo tồn, đó là nguyện vọng các con như thế.

Nhân dịp ngày xuân các con đồng chúc Sư Phụ muôn tuổi. Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài Chúc Sắc Cửu Trùng Đài Chúc Sắc Phước Thiện đều đặng trường cửu, Thượng hạ sĩ quan Quân Đội vạn sự hòa bình.

Tòa Thánh mới đặng Thất ức niên.

Hựu bút: Theo lời mới đọc vừa qua, đó là nguyện vọng chung, còn phần riêng của anh chị em nào muốn cầu xin Hội Thánh điều chi thì làm nạm cho Tá lý và Tổng giám xét công dâng lên Hội Thánh định đoạt.

Tòa Thánh ngày mồng 03 tháng giêng Đinh Hợi

(DL 24/01/1948)

Tổng Giám Lê Văn Bàng

Tổng Giám Lê Văn Bàng xin phép Đức Hộ Pháp, cho nhân công nam nữ Tá lý và thợ hồ, thợ đúc, thợ mộc, thợ sơn cùng toàn Đạo làm lễ ra mắt những vị tiền vĩ.

Đức Hộ Pháp cùng mời Chúc Sắc nam nữ Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Phước Thiện và Tín đồ vào Đền Thờ dâng lễ Đức Chí Tôn để xin ban ân lành huệ đức cho cả gia quyến công thợ và tất cả Tín đồ công quả tạo tác Tòa Thánh.

Đức Hộ Pháp nhơn danh Hội Thánh Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài để lời cảm tạ tấm lòng thiết thạch của môn đệ chí hiếu tận trung vì công nghiệp Đạo, tạo tác Đền thờ Chí Tôn đã trải qua bao gian lao hầu gìn giữ Đức tin mới có ngày nay. Người dạy rằng:

“Một khối Nhơn sanh, một khối vật chất đổi thành một khối Đức tin Cao Đài.

Kiến tạo Đền thờ vĩ đại oai nghiêm và tráng lệ, nay đã là căn nhà chung của Nhơn sanh.

Ngôi Đền này là Thánh thể Chí Tôn tại Thế, NGƯỜI đến để truyền loan thông điệp và ban hồng ân, huệ đức cho con cái của NGƯỜI đầy vinh diệu.

Ngôi đền Thánh này là biểu tượng của khối Đức tin Cao Đài nay truyền lưu Thất Ức Niên dư.

Ấy vậy, tên tuổi của mấy Em, mấy Cô và Nhơn sanh vì Đạo đã kiến tạo Đền thờ Chí Tôn viên mãn, sử sách Đạo sẽ truyền lưu danh hậu thế”.

Đức Hộ Pháp mời Tổng Giám Lê Văn Bàng đem tờ giao ước ban đầu đã ký với Người và Hội Thánh, để Hội Thánh ký nhận lãnh và bàn giao Đền Thờ Chí Tôn.

Chức sắc Hiệp Thiên Đài chứng kiến và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc ký tên vị thợ hồ danh dự.

Chức sắc Cửu Trùng Đài ký nhận, Ngọc Chánh Phối Sư thay mặt cảm ơn Đức Hộ Pháp và toàn đạo nam nữ đã dày công kiến tạo Đền Thánh, như danh Hội Thánh Cửu Trùng Đài ký nhận lãnh Đền Thánh gìn giữ muôn đời.

Buổi thiết đãi chất bớp công nghiệp Đạo và mừng ngày thành quả tạo tác Đền Thánh được tổ chức tại Bưu Điện Cửu Trùng Đài và mãn tiệc vào lúc 11 giờ trưa cùng ngày.

23/09/1948 Tổng giám Lê Văn Bàng tiếp nối theo những công trình đồ án xây dựng các cơ sở Đạo như Hộ Pháp Đường, Giáo Tông Đường và Nữ Đầu Sư Đường.

15/02/1954 Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc gửi Thánh Lệnh đến Tổng Giám Lê Văn Bàng, chuẩn bị công trình

Kiến trúc Điện Phật Mẫu tại chân núi Bà Đen, nhưng không thực hiện được do biến cố Ngô Đình Diệm bởi Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc lưu vong tại Cao Miên.

29/01/1955 Lễ Khánh Thành Tòa Thánh Tây Ninh.

Chương trình khánh thành Tòa Thánh được tổ chức trên 12 ngày với sự tham dự của 50.000 Tín đồ và quan khách, Thánh Địa tấp nập tiếp đón Tín đồ, Nội ô Tòa Thánh cũng như 18 phận đạo treo Cờ, Đền và Hoa rực rỡ, Tòa Thánh mở ra 12 Trại đường phục vụ ẩm thực ngày đêm.

Đại Đồng Xã trung tâm cử hành lễ khánh thành, Đông lang và Tây lang khán đài dành riêng cho Tín đồ dự lễ, phía trước Đền Thánh là khán đài danh dự trên có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, Đại Sứ các Quốc gia và đại diện của các Tôn giáo.

Phần dưới là khán đài Chức sắc Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Phước Thiện, Nam Tông, Bắc Tông, Trung Tông, Hội Thánh Tần Nhơn, Hội Thánh Đường Nhơn, Hội Thánh Ngoại Giáo và các Bộ phủ Nhà nước cùng các Chính khách trong và ngoài nước Việt Nam, ngoài ra tất cả Tín đồ đứng hai bên trong và ngoài rừng Thiên nhiên cũng như các cửa lộ dẫn vào Tòa Thánh, bởi trung tâm Đại Đồng Xã chứa không hết 50.000 người cùng lúc.

Thánh Địa hôm nay như một chân trời Long Hoa Hội, phố Thánh nhộn nhịp vui mừng ngày khánh thành Đền Thánh, tổ chức thể thao, văn nghệ, lửa trại, cộ đèn-hoa, múa Long-Lân-Quy-Phụng, Long Mã và Kim Mao Hẩu, ra mắt nhiều Văn đàn, Thi tập, triển lãm hội họa,

điều khắc và nhiếp ảnh chiếu Film, thi Nữ công gia chánh, Đài phát thanh loan truyền chương trình Sử Đạo, ghe-tàu lên xuống tấp nập cập bến tại Giang Tân, bến Kéo, Cẩm Giang, xe hơi khắp nơi về Thánh Địa nối dài hàng 2 cây số trên các lộ của 18 phận đạo Thánh Địa.

Cùng ngày Đức Hộ Pháp phạm Công Tắc truyền loan mục đích Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ và trình bày biểu tượng của Đền Thánh.

Lịch Sử Kiến Trúc Nội-Ngoại Tâm Đền Thánh Kiến trúc Đền Thánh theo Cơ bút Thiêng liêng, nhằm thực hiện một Vũ trụ thu nhỏ tại Thế, Đền Thánh hướng về Phương Bắc bí truyền của mặt trời lặn về chiều.

Mỹ thuật tại Nội và Ngoại tâm Đền Thánh theo cấu trúc vận chuyển cầu toàn của tính Thiên nhiên đã tạo ra muôn loài bởi Đạo đồng nhưt thế:

Trời có Nhật, Nguyệt, Tinh. Đất có Thủy, Hỏa, Phong. Người có Tinh, Khí, Thần. Đạo có Tam giáo “*Phật, Tiên, Thánh*”.

Thánh Thể Chí Tôn tại Thế Được lập thành 3 Đài biểu thị Tam Bửu:

- 1 – Hiệp Thiên Đài là Chơn Thân
- 2 – Cửu Trùng Đài là Hình Thế
- 3 – Bát Quái Đài là Linh Hồn

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh, nơi phát ra mạch Đạo, Tam Giáo và Ngũ Chi, được cấu trúc trên phát nguyên của Chơn Thân, Hình Thế và Linh Hồn, là yếu tố dung hợp của Thế linh.

Bởi vậy Thế linh của Nhân loại có đủ trí tuệ và khối

khôn ngoan, thiếu một trong ba thể dung hợp trên được xem như tự hủy diệt.

Đền Thánh chia ra làm ba Đài, mỗi Đài chức năng khác nhau nhưng đồng thể, chiều Cao của Đền Thánh 36 thước, chiều ngang 40 thước, chiều dài 136 thước và có 156 cột trụ.

Kiến trúc Đền Thánh từ mô hình Long Mã, căn bản Mỹ thuật được dung hợp bởi chân lý của Tam Giáo và Ngũ Chi, đặt trên nền tảng bảo cố canh tân Đức tin, phục vụ Nhân loại Công bình xã hội, Nhân văn phát triển toàn diện, đồng quyền tiến hóa lấy Nhân loại làm căn bản của mọi sự cộng sinh, từ ấy Đạo Cao Đài được xem như dấu chỉ của hợp nhất Đức tin và Đền Thánh là ngôi nhà chung biểu thị cho quyền năng Thiêng Liêng, mọi nguyện vọng của Nhơn sanh là lý của Đức Cao Đài, đó là những yếu tố của ba quyền hợp nhất được thực hiện thành hình thể Đền Thánh như sau:

HIỆP THIÊN ĐÀI

“Trời Người Hợp Nhất”

Diện tiền Đền Thánh. Tả có lầu Chuông “*Bạch Ngọc Chung Đài*” hữu có lầu Trống “*Lôi Âm Cổ Đài*” chiều cao 36 thước.

Lầu Chuông và lầu Trống, theo mô hình kiến trúc chia ra làm sáu đoạn nối liền hai tầng, trên cao chót vót lầu Chuông, từ phần dưới của cây Thu lôi có điêu khắc bửu pháp Hồ-lô và cây gậy, biểu tượng của Ngài Lý Thiết Quả và trên cao chót vót lầu Trống điêu khắc bửu pháp giỏ Hao-Lam biểu tượng của Ngài Long-Nữ.

Hai Bửu Pháp biểu thị sự thanh cao và tự tại, không vướng bận biển trầm luân của cõi Đời.

Từ chính tâm đối nóc mái của Đền Thánh có phù điều Thiên Nhân bởi tia sáng rực rỡ phản chiếu khắp cùng, màu sắc xanh tươi thắm, linh động một vùng sáng của Đấng Toàn Năng:

“Chi chi cũng có Trời soi thấu”.

Dưới ánh sáng mặt Trời đầy huyền diệu ban ra khắp cùng.

Bao quanh Thiên Nhân có 16 tia sáng phản chiếu khắp nơi, phần trên Thiên Nhân có 9 tia sáng biểu tượng Cửu Thiên Khai Hóa và phần dưới có 7 tia sáng biểu tượng của Thất tình: Buồn, Giận, Mừng, Vui, Thương, Ghét và Ham muốn.

Đức Cao Đài vì thương yêu muôn loài nên công bố và chỉ rõ mạch sống của 9 tia sáng biểu tượng Thiên Thượng hằng sống, và 7 tia sáng biểu tượng Thiên hạ xoay vần, Đức Chí Tôn hằng kêu gọi Nhơn sanh hãy thẳng dục vọng ở cõi đời và rèn luyện sự yêu thương, Công bình, Bao dung, cảnh tĩnh Nhơn sanh không vì cảm nhảm dục vọng để tự mình đóng kín Cửu Thiên Khai Hóa.

Tầng trên Bạch Ngọc Chung Đài có điêu khắc một pho tượng chân dung Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt “*Lê Văn Trung*”, Người là biểu tượng uy quyền của Nam phái và sự độ rỗi hiện hữu cho Nhơn sanh về phần sắc, Người là đấng cao cả của phần xác thay mặt Chí Tôn tại Thế, Người là thập nhị tông đồ của Đức Chí Tôn có công mở Đạo và tạo tác Đền Thánh lần thứ nhứt, Tầng dưới cửa vào Đền thờ có pho tượng chân dung ông

Thiện, mặc khôi giáp, oai phong lẫm liệt, tay cầm đại đao, tướng mạo toàn thiện, biểu tượng sự bao dung và an lành.

Tầng trên Lôi Âm Cổ Đài có điêu khắc pho tượng chân dung của Đức Đầu Sư Hương Thanh “*Lâm Ngọc Thanh*” Người là biểu tượng của đấng uy quyền bao dung và cao cả thay mặt Đức Chí Tôn tại Thế để diu dắt Nữ Phái, về mặt thể Người có công vĩ đại tạo lập Thánh Địa và tạo tác Đền Thánh lần thứ hai.

Tầng dưới cửa vào Đền thờ có pho tượng chân dung ông Ác, mặc khôi giáp, oai phong lẫm liệt, tay cầm búa, tay cầm Ngọc ấn Tỷ Phù, mặt hung hãn, mắt trợn biểu tượng sự ác, ông cầm búa điểm danh kẻ ác để đón tiếp khách trần vương bận dục vọng, hai pho tượng chân dung Thiện và Ác được đối chiếu như lời mời gọi chúng sanh hãy về với Toàn chân Thiện mỹ.

Nơi lầu Chuông và Lầu Trống còn có phù điêu hai bó Hoa sơn màu xanh, hài hòa thanh thoát, biểu tượng cho thời Vua U Vương Nhà Châu nhận thị hiện từ bó hoa trên không trung rơi xuống biển vào lúc mặt Trời vừa ló dạng để điểm một ngày đại ái.

“Sáng hôm sau Nhà Vua ngự triều tường thuật trước Triều thần và Ngự sử để bàn giải sự việc lành dữ trong đêm thị hiện và được Triều đình kết luận:

“Biển là đất nước của Bệ Hạ, mặt Trời ló dạng là Đạo, Hoa là sự tinh khiết. Như vậy đất nước của Bệ Hạ trong ba ngày nữa sẽ có một mối Đạo mới”.

“Triều đình đón nhận lời Tiên tri này và sau ba ngày sự thật được xuất hiện một vị Phật lấy hiệu Thích Ca Mâu Ni đến Phương Đông mở Đạo”.

Hai pho tượng Đức Quyên Giáo Tông và Đức Nữ Đầu Sư ở điện tiền Đền Thánh biểu thị Nam-Nữ phân định phẩm vị đồng quyền canh tân Đức tin, phục vụ Nhơn sanh cộng hưởng Đạo đức Xã hội Công bình và tiêu biểu cho lương tâm toàn chân thiện mỹ của Đại Đạo.

Hai pho tượng Thiện-Ác là sự đối chiếu chỉ rõ cá tính của Nhân loại, do sự biến đổi từ dạng nguyên thủy của Thiện ra Ác và bị dục vọng kéo vào miền u minh, biểu tượng của mọi nẫy sinh sát phạt đồng sinh và ý niệm kêu gọi lương tâm hãy về nguyên thủy của Thiện, mọi cản trở của dục vọng không thể đập đập be bờ mạch sống vì sự tiến hóa của Nhân loại, Ác chỉ là tính tạm gởi theo sự cảnh tỉnh như sau:

“Hoàng Tử Tỳ Vân tục truyền ghi chép là Ông Thiện và Hoàng Tử Tỳ Vũ là Ông Ác nguyên hai anh em ruột, con của Vương Đế Tỳ Kheo đời thứ 12 Thượng cổ:

Vương Đế Tỳ Kheo rất mộ đạo, Người lập Chùa để tu-niệm “*Nhằm thời Đức Phật Nhiên Đăng khai đạo*”, nhà Vua đến tuổi già yếu, muốn chọn Thái Tử để truyền ngôi, trong hai Hoàng Tử thì Tỳ Vũ có tính táo bạo, hung hăng, nên Vua Tỳ Kheo sợ sau này Tỳ Vũ sẽ gây ra nhiều tai-ác cho Nước nhà và làm khổ cho dân.

Bởi vậy Vương Đế Tỳ Kheo ban chiếu chỉ cho Tỳ Vũ đi chiêu mộ Sĩ phu, hiền tài, Tỳ Vũ vẫn lệnh Chiếu chỉ Vương Đế ra đi.

Rồi Vương Đế Tỳ Kheo triệu tập triều thần truyền ngôi cho Thái Tử Tỳ Vân “*Ông Thiện*” bởi Thái Tử Tỳ Vân bản tính bao dung toàn thiện.

Hoàng Tử Tỳ Vũ làm tròn sứ mệnh trở về triều kiến

để bái mạng với Vương Đế, khi Tỳ Vũ ngẩng đầu lên thì thấy anh mình đang ngự trên ngai vàng. Tỳ Vũ nổi giận đùng đùng lồng lộn ra:

“Anh hiền làm vua, dân không sợ đâu, để ngôi lại cho tôi, Tôi dữ với kẻ hung-ác và bạo tàn với kẻ vô nhân đạo đức, chớ tôi nào dữ với người Đạo đức hiền lương đâu!”

Tỳ Vân nghe nói, sợ hãi thất lễ Vua Cha, nên mới cầm Ngọc ấn Tỳ Phù chạy thẳng lên Chùa của Vua Tỳ Kheo tu thuở trước. Nhưng vừa chạy đến cửa Chùa thì bỏ Ngọc ấn Tỳ phù mà thoát xác đăng Tiên. Tỳ Vũ chạy đuổi theo bắt anh, nhưng đến nơi thấy thế sự thương tình cho anh lấy làm ăn năn lỗi của mình và Người quyết định gạt nhẹ bụi đời thoát xác đăng Tiên “.

Bởi thế Đại Đạo mới lưu truyền:

“Tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời”

Đồng sanh đã viếng thăm hai vị Thiện-Ác và trước khi vào Đền Thánh, hãy bước lên 5 tầng bậc cấp, mà mỗi tầng bậc cấp biểu tượng cho sự nghiệp của Ngũ Chi:

Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo.

Đồng sanh sẽ cảm nhận chính mình đã làm tròn sứ mệnh Nhơn Đạo trước ngưỡng cửa Đền Thánh Thiêng liêng.

Trên tầng bậc cấp thứ 5, phần trên không trung bởi một cung bán nguyệt “*Bao lớn Đài*”. Có 8 phù điêu Bát Tiên để điều giải trường đời và cảm thông cùng Đồng sanh trên mặt sống, đây cũng là trung tâm tổng kết sự nghiệp cõi thế và quy hợp các linh hồn về nhận mọi Phán xét.

Biểu tượng Bát Tiên là những tất lòng Liêm-sĩ, Lễ-Nghĩa, Trí-Dũng, 8 phù điêu sẽ thân thương mời gọi Đồng sanh chấp cánh vào cung quân nhân ái và sống trên giá trị Sĩ, Nông, Công, Thương, Ngư, Tiều, Canh và Mục.

Bát Tiên

- 1 – Vua Hạ Võ trị thủy
- 2 – Vua Nghiêu tìm hiền
- 3 – Toại Nhân và Hữu Sào
- 4 – Phạm Lãi và Tây Thi
- 5 – Khương Thượng và Võ Kiệt
- 6 – Bá Nha và Tử Kỳ
- 7 – Sào Phủ và Hứa Do
- 8 – Châu Mãi Thần

“Xin đọc cuốn sách Bát Tiên để tỏ tường chi tiết”

Đồng sanh mang theo tất lòng thương cảm và bỏ lại sau lưng những Hi, Nộ, Ái, Ố để tiến về phía trước của viễn cảnh bình an, hẫng đã vào ngưỡng cửa Cung Điện nguy nga, đứng trước 4 thân cột Rồng linh động, cao vút bay trên vòm Trời mây xanh, thân cột Rồng được điêu khắc sơn màu Nâu, thắm mỹ được bật ra sinh động do Thiêng Liêng phóng bút và bàn tay loài người thực hiện, Mỹ thuật Phương Đông nay thể hiện lần thứ ba “*Tam Kỳ*” bởi sự truyền thụ của Đức Cao Đài, thành mục phiêu cứu cánh của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Điêu khắc hai cột Rồng sáu chia và hai cột Lá, Búp, Nụ, Nhụy, Hoa và trái Sen là thông điệp Rồng phò trợ ngày mở Hội Long Hoa.

Tam Thánh Đồng sanh sẽ hỏi tiểu sử và biểu tượng của Tam Thánh:

– Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ, chủ trương quân Bạch Vân Động “*Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm*”.

Người là Tiên tri gia và Học giả Việt Nam, Người biết được những biến động của dịch lý từ quá khứ đến hậu lai 1.000 năm.

Người để lại cho cõi Đời nhiều tác phẩm Văn học nghệ thuật và Tiên tri.

– Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn sinh năm 1832–1948 tại Pháp Quốc Người là Văn hào Victor Hugo và Chính trị gia, Người để lại cho nhân loại một trường thiên Văn học nghệ thuật và cả một Viện Bảo Tàng lưu trữ sự nghiệp đấu tranh vì Nhân loại “*Maison de Victor Hugo 6 Plice des Vosges 75004 Paris*”, nay Người vẫn linh Thượng Đế chủ trương Hội Thánh Ngoại Giáo, bởi sứ mạng Thiên Liêng “*Mission Etranger*”.

– Đức Tôn Sơn Chơn Nhơn, Bác sĩ Tôn Văn tự Trung Sơn nhà cách mạng Trung Hoa, thành lập nền Cộng Hòa Trung Quốc, bởi chủ thuyết Tam Dân Chủ Nghĩa.

Tam Thánh thay mặt Nhân loại ký Hòa ước với Đức Chí Tôn, và lấy ngày 18/10/1926 “*Bính Dân*” để khai Đại Đạo, Tam Thánh đặc linh hướng đạo và diu dắt Nhân sanh trên căn bản Từ Bi, Bác Ái, Công Bình.

Nền tảng của Phổ Độ và Cứu rỗi từ Phương Đông sang Phương Tây đều lấy Nho Tôn làm căn bản Đại Đạo.

Tôn Sơn Chơn Nhơn cảm nghiệm mục ấy là nền tảng của Đạo Nho phát khởi tại Trung Hoa, Nhân loại

từ nghiền mực mà thành đồng thuận để biểu thị Đông-Tây cùng mối phát sinh Đức tin lâu đời và có một liên hệ mật thiết không biên giới.

Bút và mực là nguyện vọng chung của Nhân loại, được thành hình thể chế Đức tin lân mẫn Công bình, trong căn bản Hòa ước đã ghi rõ Thiên Thượng, Thiên Hạ, Bác Ái, Công Bình.

“Dieu et Humanité, Amour et Justice”.

Cho phép nhơn sanh đồng quyền với Thiêng liêng, Đất Trời và Đất Đời là một, phục vụ chủ yếu vì Nhân loại và nhận tất cả nguyện vọng của Nhơn sanh trên cán cân Công bình chính đáng.

Trên khung cửa vào nội tâm Đền Thánh có điều khắc một phù điêu, Bàn tay cầm cân Công bình sơn trắng, biểu tượng bởi Công bình do Thiêng Liêng quyền trọng Phán xét và cứu rỗi chúng sanh chiếu theo luật Tạo hóa phân minh.

Đến chân cầu thang bên hữu là lầu Chuông, trên cửa có ghi hàng chữ Nho “*Bạch Ngọc Chung Đài*” và bên tả lầu Trống có ghi “*Lôi Âm Cổ Đài*” hướng lên tầng trên của Hiệp Thiên Đài nơi này là Bao Lơn Đài.

Thiêng Liêng có dạy rằng “*Kiến trúc theo hình Bạch Ngọc Kinh, Đạo Phật gọi là Niết Bàn và Đạo Thiên Chúa gọi là Nước Chúa*”. Bởi thế nên bên hữu của Bao Lơn Đài kiến trúc theo mẫu mực Bạch Ngọc Chung Đài, bên tả của Bao Lơn Đài có Lôi Âm Cổ Đài, là nơi Đức Phật Tích Ca truyền Pháp tại miền Tây Á, nên ngày nay Đền Thánh kiến trúc có Lôi Âm Cổ Đài.

Phần trong của Bao Lơn Đài, hai bên Thiên Nhân

có phù điêu Hán tự:

“Hiệp Nhập Cao Đài, Bá Tánh Thập Phương Qui Chánh Quả”
“Thiên Khai Huỳnh Đạo, Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa”

Ý nghĩa:

“Nhơn sanh cùng nhau vì mỗi đạo Cao Đài, trăm họ Mười phương cùng một Chánh lý”.

“Trời lập ra Pháp, truyền cho năm nhánh Đạo và ba Tôn giáo đồng dự Hội Long Hoa”.

Bên hữu phần trên câu đối Hán tự có chữ Nhân và bên tả có chữ Nghĩa, là tiêu chuẩn của Đạo lý và Nhân sinh được thuận hòa trong xã hội thanh bình vì Nhân-Nghĩa.

Trên hai chữ Nhân-Nghĩa có hàng Quốc tự:

“Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” và phù điêu bộ Cổ-pháp gồm cuốn Xuân Thu, cây Phất Chú và bình Bát-Vu được tiêu biểu như sự nghiệp quy nguyên Tam giáo.

Bao Lơn Đài thờ những bài vị của Chức sắc Đại Thiên Phong Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, từ Thập Nhị Thời Quân, Thập Nhị Bảo Quân, Chưởng Pháp, Đầu Sư và Phối Sư đã quy Tiên.

Bao Lơn Đài cũng là nơi vọng bàn phò cơ chấp bút cầu Đức Cao Đài Ngọc Đế và nơi để các Đấng đại Thiên phong tham thiên nhập định.

Tầng Bao Lơn Đài cũng có 6 cột Rỗng đồng ý nghĩa như ở tầng dưới của Hiệp Thiên Đài.

Trên tâm đỉnh nóc mái Hiệp Thiên Đài có điêu khắc chân dung Đức Phật Di Lạc cưỡi Cọp bạch, là vị Phật sẽ làm chủ Đại Hội Long Hoa lần thứ ba, Cọp biểu tượng

ngày Khai Đạo 18/10/1926 “*Bính Dần*”, đồng nghĩa Nhơn sanh Ủ Dần “*Con người sinh ra bởi cung Dần*”, Bạch biểu tượng sắc hình thể của muôn loài và sự trở về tinh khiết “*Đạo*”.

Đức Phật Di Lạc cưỡi Cọp, nhận lệnh của Đức Chí Tôn, chấp chưởng quan sát và chăm công cho Nhơn sanh, Người đem số Đạo về trình trước Bạch Ngọc Kinh, để chuẩn bị mở Hội Long Hoa.

Đồng sanh chưa vào chính Điện bởi hãy còn dừng chân tại Tịnh Tâm Điện của Nữ phái hay Nam phái. Nơi Tín đồ, Chức việc và Chức sắc Tịnh Tâm trước khi vào châu lễ Đức Chí Tôn, từ ấy Đồng sanh vào hần Nội tâm Đền Thánh nhưng vẫn còn ở vị trí của Hiệp Thiên Đài bởi đây là phần trung tâm của Hiệp Thiên Đài có 5 bậc cấp sơn màu trắng và ba đôn sơn màu xanh pha lẫn màu hồng như bông sen, phần sau ba pho tượng là phép ấn chữ KHÍ, phần trước chân dung Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đứng trên đôn giữa, chân đạp lên một con rắn 7 đầu quấn vào ba đôn “*Thất Đầu Xà*”, đôn bên tả có Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư ngự, đôn bên hữu có Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang ngự, mỗi khi hành lễ Chức sắc Thập Nhị Thời Quân và Thập Nhị Bảo Quân sẽ đứng trên 5 bậc cấp ấy và được phân thành ba Chi:

- Chi Pháp
- Chi Đạo
- Chi Thế

– Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là hiện thân của Đức Ngự Mã Thiên Quân, Chí Tôn đã chọn tính Người khai Đạo và Chưởng Quân Hiệp Thiên Đài, để thông

công cùng Thiêng liêng và cầm quyền Chi Pháp nắm giữ Chơn Truyền, Đạo Luật phân minh.

Dưới quyền Đức Hộ Pháp có bốn vị Thời Quân làm Cố vấn:

1. Bảo Pháp “*Truyền bá Pháp, hướng dẫn chúng sanh học Pháp và chăm lo nuôi dưỡng Pháp*”.
2. Khai Pháp “*Khai thông, mở rộng, đón chúng sanh đến với Pháp*”.
3. Hiến Pháp “*Hiến dâng Pháp cho chúng sanh và phụng sự Pháp*”.
4. Tiếp Pháp “*Tiếp đón chúng sanh vào tu luyện Pháp và Tiếp nhận mọi căn nguyên của Pháp*”.

– Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư là hiện thân của Hồn Chung Ly, đấng Đạo thành Tiên, Người cầm Long Tu Phiến để điều dẫn Chơn hồn vào Bạch Ngọc Kinh, Người là vị tiền khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thừa lệnh của Cửu Trùng Đài, đặc nhiệm chánh vị ở Hiệp Thiên Đài.

Người Chưởng quản Chi Đạo có nhiệm vụ giáo hóa nhơn sanh về mặt Đạo và độ rỗi phần hồn nơi cõi Hư vô.

Dưới quyền Đức Thượng Phẩm có bốn vị Thời Quân Chi Đạo làm Cố vấn:

1. Bảo Đạo “*Truyền bá đạo đức, hướng dẫn chúng sanh học Đạo và chăm lo nuôi dưỡng Đạo*”.
2. Khai Đạo “*Khai thông, mở rộng đón chúng sanh đến với Đạo*”.
3. Hiến Đạo “*Hiến dâng Đạo cho chúng sanh và phụng sự Đạo*”.
4. Tiếp Đạo “*Tiếp đón chúng sanh vào tu học Đạo và*

Tiếp nhận mọi căn nguyên của Đạo”.

– Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang là hiện thân của Lữ Đồng Tân đặc đạo thành Tiên.

Người Chưởng Quản Chi Thế có nhiệm vụ với Đồi và dìu dẫn Nhơn sanh đến với Đạo, Người là vị tiên khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thừa lệnh của Cửu Trùng Đài đặc nhiệm chánh vị ở Hiệp Thiên Đài.

Dưới quyền Đức Thượng Sanh có bốn vị Thời Quân Chi Thế làm Cố vấn:

1. Bảo Thế “*Truyền bá đức tin vào Thế, hướng dẫn chúng sanh hiểu Thế học Đạo và chăm nuôi dưỡng thành quả của Thế Xã hội*”.
2. Khai Thế “*Khai thông, mở rộng đón chúng sanh và phụng sự Thế*”.
3. Hiến Thế “*Hiến dâng sự nghiệp Đạo, phụng sự Thế và đem đến cho chúng sanh một Xã hội Công bình hạnh phúc*”.
4. Tiếp Thế “*Tiếp đón mọi vị tha, phụng sự vì Thế và Tiếp nhận mọi căn nguyên của Thế biết Đạo*”.

Ba Chi Pháp, Đạo và Thế. Hiệp lại thành Thập Nhị Thời Quân “*12 Vị Thời Quân*”, Cố vấn cho Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh để cầm giềng mối Đạo, thông công cùng các đấng Thiêng liêng.

Ngoài ra còn có Thập Nhị Bảo Quân “*12 Vị Hàn Lâm Viện*” Cố vấn cho Chi Pháp, Chi Đạo và Chi Thế nhằm phụng sự Nhơn sanh trên bước đường Đạo và đường Đồi toàn thiện.

THẬP NHỊ BẢO QUÂN “HÀN LÂM VIỆN CAO ĐÀI”

1 – Bảo Y Quân.

“Bảo vệ sức khỏe, phụng sự chúng sanh sống bình an từ thể xác đến tinh thần, không vướng bận những khổ đau bệnh tật”.

Chương trình thực hiện:

Bệnh viện Đông và Tây Y, trung tâm dưỡng sinh, trung tâm phục hồi chức năng, trung tâm nghiên cứu môi trường, trung tâm bồi dưỡng sức khỏe thể dục và thể thao, đào tạo Bác sĩ và cán sự y tế, viện bảo tàng Đông-Tây Y và thư viện.

2 – Bảo Cô Quân.

“Phụng sự nhơn sanh nghèo khó và cô thế”.

Chương trình thực hiện:

Nhà trẻ, Cô Nhi Viện, trung tâm dưỡng lão, trung tâm phát chẩn, trại thể bản, viện bảo anh, bảo trợ Nhơn sanh cô thế, thư viện.

3 – Bảo Học Quân.

“Khuyến học, đào tạo trí thức, chuyên viên và bài trừ mù chữ”.

Chương trình thực hiện:

Trung tâm sư phạm, trường sở mẫu giáo, Tiểu học, Trung học, Đại Học, thư viện, trung tâm nghiên cứu giáo dục, Bảo Tàng Viện.

4 – Bảo Sanh Quân.

“Bảo vệ, phát triển sự sanh-sống của Nhơn sanh và cả muôn loài”.

Chương trình thực hiện:

Trung tâm sư phạm, trung tâm bảo sanh, bảo dưỡng, bảo trợ sinh kế, trung tâm môi trường Thiên nhiên, đào tạo Bác sĩ và cán sự, trung tâm thí nghiệm, dự án an sinh Đạo-Đời, thư viện, bảo tàng viện.

5 – Bảo Văn Quân.

“Phụng sự trí tuệ cho Nhơn sanh, Bảo-cổ, Canh-tân Văn Học Nghệ Thuật như: Văn, thơ, Âm nhạc, Kịch nghệ Sân khấu, Hội họa Điều khắc, Kiến trúc, Film Photo, truyền thông và báo chí”.

Chương trình thực hiện:

Trung tâm Văn bút, truyền thông, báo chí, trung tâm mỹ thuật điêu khắc, trung tâm sư phạm, thư viện, trung tâm trí dục, Viện Văn Học Nghệ Thuật.

6 – Bảo Nhạc Quân.

“Bảo thủ nền âm nhạc và nghi lễ chánh truyền của Đạo. Nghiên cứu âm nhạc, nghi lễ, văn hóa đặc thù từng sắc tộc và Tôn giáo bạn”.

Chương trình thực hiện:

Sư phạm âm nhạc, trung tâm nghiên cứu và sáng tác âm nhạc, viện âm nhạc đào tạo nhạc sư và nhạc sĩ, sản xuất và nghiên cứu nhạc cụ, viện giao hưởng, thư viện, bảo tàng viện .

7 – Bảo Khoa Quân.

“Bảo vệ thành quả Khoa-học, Xã-hội, Nhân-văn, phát triển Khoa học phụng sự nơn loại”.

Chương trình thực hiện:

Trung tâm sư phạm, trung tâm nghiên cứu và bảo trợ Khoa học Xã hội Nhân văn, đào tạo Khoa học gia và cung cấp dự án, trung tâm Khoa học thực dụng, trung tâm Khoa học Thiên nhiên, trung tâm thí nghiệm, thư viện, bảo tàng viện.

8 – Bảo Pháp Quân.

“Bảo thủ Công lý Đạo-Đời, đặc quyền nhơn sanh trên nền tảng pháp luật Công bình”.

Chương trình thực hiện:

Sư phạm luật Đạo-Đời, trung tâm luật học đào tạo luật sư, nghiên cứu luật sắc tộc và Tôn giáo, hướng dẫn nhơn sanh hiểu pháp luật Đạo-Đời và bảo trợ Nhơn sanh cô thế, cố vấn soạn thảo dự luật Đạo-Đời, thư viện .

9 – Bảo Nông Quân.

“Khuyến nông, dự trữ các loại ngũ cốc và lương thực, sử dụng ngũ cốc hợp lý đem lại mọi ấm no cho nhơn loại”.

Chương trình thực hiện:

Trung tâm sư phạm, Cao đẳng nông nghiệp đào tạo kỹ sư và cán sự, bảo trợ canh tác và canh tân nông cụ, dự báo thời tiết, trung tâm nghiên cứu nông học, trung tâm xúc tác và cấy mô, nghiên cứu thổ nhưỡng phục vụ sản xuất, ngân hàng cung cấp dự án, bảo trợ hội chợ, trung tâm dịch vụ, trung tâm thí nghiệm, báo chí chuyên nghiệp, thư viện, bảo tàng viện .

10 – Bảo Công Quân.

“Phát triển mọi ngành nghề, kỹ thuật và khoa học phục vụ nhơn sanh theo mạch sống tiến bộ”.

Chương trình thực hiện:

Trung tâm sư phạm, cao đẳng kỹ thuật đào tạo kỹ sư và cán sự, sản xuất gia dụng, cung cấp dụng cụ ngành nghề và tư liệu sáng tạo kỹ thuật và khoa học, ngân hàng cung cấp dự án, trung tâm dịch vụ, trung tâm nghiên cứu, lưu thông, hội chợ, thư viện, bảo tàng viện .

11 – Bảo Thương Quân.

“Phát triển kinh tế, thương mại cung cấp sản phẩm và trao đổi mậu dịch phục vụ nhơn sanh”.

Chương trình thực hiện:

Phổ chợ, thương cảng, dịch vụ, ngân hàng cung cấp dự án ngân khoản kinh doanh, sản xuất, lập nhà máy, chuyển vận lương thực và hàng hóa, trung tâm kinh tế và thương mại, cao đẳng đào tạo kinh tế gia, thương gia, nghiên cứu luật kinh tế, thư viện, bảo tàng viện.

12 – Bảo Thế Quân.

“Bảo đảm thành tựu an sinh Đạo-Đời, bảo hộ Nhơn sanh tu học đạo và trông nom che chở cô thế, bảo thủ đạo đức Công bình và an sinh xã hội hạnh phúc cho Nhơn sanh”.

Chương trình thực hiện:

Bảo Thế gìn giữ Thuần phong Mỹ tục và An sinh Xã hội, bảo hòa can gián và ngăn chặn những điều không thích hợp Đạo-Đời, điều nghiên phương án bảo vệ quyền tự do dân chủ cho Nhơn sanh.

ÁN PHÉP CHỮ KHÍ.

Phía sau Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc có phù chữ KHÍ, biểu tượng của Hư Vô Chi Khí là chính thân Đức Thượng Đế háo sanh muôn loài, đồng thọ mệnh bởi Khí

Sanh Quan.

Đức Chí Tôn có dạy rằng:

“Thầy lập Đạo vào buổi Hạ ngươn nầy, lấy Hiệp Thiên Đài làm nơi Thầy “Chí Tôn” ngự, Thầy ở sau để kiểm soát con cái vào Bạch Ngọc Kinh, những thời lập đạo trước các vị Giáo Chủ đứng trước môn đệ dìu dắt theo sau, không người quan sát làm thất chơn truyền nên tu nhiều mà đắc đạo ít, bởi kỳ ba nầy Thầy ở sau mà độ rồi 92 ức nguyên nhân”.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đứng trên thân Thất đầu Xà “Rắn bảy đầu” biểu tượng sự thắng và chế ngự được vọng của Thất tình, như ba đầu rắn ngẩng cao vì Hỉ, Lạc, Ái và bốn đầu rắn cúi xuống vì Ố, Nộ, Ai, Dục.

Rắn bảy đầu thổ lộ chất tính Thất tình đang đục khoét và tìm ẩn trong Nhân loại, nó tạo ra những bất ổn của Hỉ, Lạc, Ái, Ố, Nộ, Ai và Dục, bởi thế người hành Đạo cần nội lực để cảnh tỉnh và thắng Thất-tình mới mong vượt mình vào miền đắc Đạo.

CỬU TRÙNG ĐÀI

“Chín Tầng Trời”

Nội tâm Cửu Trùng Đài được phân ra 9 bậc cấp, mỗi bậc cấp biểu tượng cho một tầng Trời, chiều dài mỗi bậc 9 thước đều nhau, Nội tâm có hai hàng cột Rồng, mỗi cột bán kính 1 thước, 2 tất. Phân thành ba ban trung tâm, tả, hữu và trên trần “Plafond” hình dù rộng 0,40cm, chạm Rồng, biểu tượng Cửu phẩm: Thiên, Địa và Nhơn để thay mặt cho Cửu Thiên Khai Hóa tại Thế như:

Thiên Thần, Địa Thần, Nhơn Thần.

Thiên Thánh, Địa Thánh, Nhơn Thánh.

Thiên Tiên, Địa Tiên, Nhơn Tiên.

Trên trần cao Cửu Trùng Đài có 6 khuôn hình dù, chạm phù điêu biểu tượng tính năng động của 6 Rồng, sơn xanh da trời và mây trắng nhẹ, cần thành ngôi sao bằng pha-lê lấp lánh như kim cương.

Trước ngày khánh thành Đền Thánh, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc trấn thần và ban phép Tùng Du Tế Pháp cho 6 Rồng, bởi sự an ninh trong Đền Thánh nếu có động tịnh nào thì chính 6 Rồng về trình tấu trước Bạch Ngọc Kinh.

Theo Thánh giáo, trong Càn Khôn Vũ trụ có 6 Rồng bay khắp nơi để thấu hiểu những gì của trần đời rồi trình tấu lên Bạch Ngọc Kinh, bởi thế trong kinh Ngọc Hoàng có câu:

“Thời-thừa lục Long”.

“Du hành bất tức”.

Theo như Bát Quái Đồ đã nói, Kinh điển đã chép, Thiên văn đã cập nhật hóa, Khoa học đã chứng minh, thì 6 Rồng ấy là quê Càn về Dương như:

- Hào sơ Cửu, tức Rồng thứ nhất được gọi là Tiềm Long.
- Hào cửu Nhị, tức Rồng thứ nhì được gọi là Hiện Long.
- Hào cửu Tam, tức Rồng thứ ba được gọi là Tịch Dương Long.
- Hào cửu Tứ, tức Rồng thứ tư được gọi là Huyền Long.

- Hào Cửu Ngũ, tức Rồng thứ năm được gọi là Phi Long.
- Hào thượng Cửu, tức Rồng thứ sáu được gọi là Càn Long.

NGHINH PHONG ĐÀI.

Chính Tâm Cửu Trùng Đài trên nóc kiến trúc một Nghinh Phong Đài hình tròn cao 24 thước, theo hình một nửa địa cầu và vẽ bản đồ thế giới, trên đỉnh có điêu khắc con Long Mã đang chạy trên lưng mang theo Hàm-Ấn. Long Mã được nhận lệnh từ Đức Cao Đài Ngọc Đế đến với Nhân loại để truyền bá giáo lý Đạo Cao Đài trên khắp địa cầu.

Từ cổ thiên địa sơ khai đến nay “1994”, Long Mã chỉ một lần đến dâng Hàm-Ấn bởi Vua Phục Hy nghinh tiếp và nhận lãnh ngươn Thánh đức, Long Mã vẫn chạy nhưng xây mặt lại sau lưng bởi căn bản của Đạo vẫn là nguồn gốc của sự Phát khởi, Đạo vẫn lưu truyền và còn nguyên thủy, Đạo phát khởi ở Đông, di chuyển ở Tây rồi phản hồi ở Đông.

BẢY NGAI TẠI TRUNG TÂM CỬU TRÙNG ĐÀI.

Trước Bửu Điện thờ Chí Tôn có Bảy chiếc Ngai của Cửu Trùng Đài.

Hằng năm vào ngày 09/01 là Đại lễ Đức Chí Tôn, 7 Chức sắc Đại Thiên Phong chính vị ngự vào 7 Ngai, là uy quyền của Cửu Trùng Đài thay Trời độ Thế về phần sống.

Cửu Trùng Thiên là bậc thứ chín được biểu tượng như Cửu Thiên Khai Hóa đầy huyền vi.

Theo Thánh ngôn Đức Cao Đài Ngọc Đế có dạy rằng:

“Thầy có Cửu Trùng Thiên để mà lập vị cho Cửu phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật.

“Phật Mẫu thì có Bát Cảnh Cung để mà ung đức cho bát hồn vận chuyển”.

□ 1 – Ngai Quyền Giáo Tông, điêu khắc và chạm trở Tứ linh “Long, Lân, Quy, Phụng” và chỗ hai tay dựa chạm Rồng.

□ 1 – Ngai Thái Chương Pháp.

□ 1 – Ngai Thượng Chương Pháp.

□ 1 – Ngai Ngọc Chương Pháp.

Chạm trở Tứ linh và chỗ hai tay dựa được chạm Phụng.

□ 1 – Ngai Thái Đầu Sư.

□ 1 – Ngai Thượng Đầu Sư.

□ 1 – Ngai Ngọc Đầu Sư.

Chạm trở Tứ linh và chỗ hai tay dựa được chạm Lân.

Thánh ý của Đức Cao Đài Ngọc Đế, giáng cơ ngày 02/08/1926 chỉ lập 7 chiếc Ngai và dạy rằng:

“Kiệt”, Tên của vị Chức sắc thời mới Khai Đạo, “con phải giúp thợ trong việc lập Thánh-Thất. Thấy giao cho con phải săn sóc, mượn thợ làm bảy cái Ngai: 1 cái trọng hơn cho Giáo Tông, 3 cái cho 3 vị Chương Pháp, 3 cái cho 3 vị Đầu Sư, nhứt là cái Ngai của Giáo Tông phải làm cho thật kỹ lưỡng, chạm trở tứ linh, nhưng chỗ hai tay dựa phải chạm hai con Rồng, của Chương Pháp chạm hai con Phụng, của Đầu Sư chạm hai con Lân...”.

Chí Tôn đã làm phép lạ trên 7 chiếc Ngai và Đức Lý Giáo Tông cùng Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc làm phép Trấn Thần, từ ngày Khai đạo đến nay chỉ duy Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật, chính vị thay mặt Thiêng Liêng độ rỗi nhơn sanh về phần sắc, ngự trên Ngai Giáo Tông một lần để Tấn phong chánh vị, còn lại 6 chiếc Ngai chưa có chính vị nào ngự như 3 Chưởng Pháp và 3 Đầu Sự.

Sau thời tấn phong Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật truyền giảng cho toàn nhơn sanh thấu hiểu cơ huyền diệu của Đại Đạo:

“Hôm nay một ngày vinh diệu, Đức Chí Tôn ban hồng ân cho nhơn sanh được hưởng tất cả quyền cứu rỗi và chư Phật, Thánh, Thần, Tiên cùng Đức Lý Giáo Tông Thiêng Liêng đều về đây để chứng kiến tấn phong Quyền Giáo Tông tại thế. Hôm nay Tôi đã nhận được tất cả những vinh diệu từ Thiêng Liêng và Tôi thấy tất cả mọi hoàn cảnh của nhơn sanh.

Nay Ngôi Quyền Giáo Tông tại thế là biểu tượng của đức hạnh vào uy quyền của Đại Đạo.

“Hôm nay Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Phật, Tiên, Thánh, Thần, Đức Lý Giáo Tông, Cửu Vị Tiên Nương và Bạch Vân Động, đồng về dự lễ tấn phong Quyền Giáo Tông. Giờ hành lễ bắt đầu, Tôi ngự vào Ngai Quyền Giáo Tông và quý Đấng Thiêng Liêng cũng đồng ngự nơi vị trí của mình có Thiên thần hầu lễ, đến lúc ánh sáng chói rọi từ Ngôi Thái Cực quý Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần, Phật Mẫu, Cửu Tiên Nương, Bạch Vân Động, nhơn sanh, toàn muôn loài và Tôi đứng lên tiếp đón vinh danh Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn ngự vào Bát Quái Đài, để chúng bị cho lẽ cử hành và ánh sáng của NGƯỜI nơi chữ KHỈ soi rọi khắp cùng để che chở con cái của NGƯỜI.

Đức Chí Tôn và chư Phật, Tiên, Thánh, Thần chúc mừng ngày vinh diệu và tỏ bày mọi sự Thương yêu.

Tôi đã thấy tất cả tấm lòng vì Đại Đạo của Tín Đồ Nam-Nữ, Chúc Việc và Chúc Sắc từ Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Phước Thiện đồng kính trọng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng rất đúng mực vì danh Đạo Cao Đài.

Cũng hôm nay Tôi lấy để lòng vì thương hàng hàng lớp lớp Nguyên nhân đang chịu lẽ ở ngoài Đền Thánh để nhận sự phán xét của Thiêng Liêng.

Vậy từ đây Tôi chỉ xin làm người Anh ở cùng với các Em, uy quyền và đức hạnh này sẽ được trang trải và chia đều, hầu độ rồi phần nào tội lỗi xưa nay của Nhơn sanh và nếu Tôi vẫn ngự trên Ngai ấy thì Phật, Tiên, Thánh, Thần phải vì Tôi mà hầu lễ cho đúng phép Đạo, nhưng Tôi đã xin Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng, cho Tôi một dịp hạ mình để hầu cận với Nhơn sanh”.

Từ ấy Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật “Lê Văn Trung”, hành lễ hướng về Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, Người chỉ quỳ trước Nhơn sanh mà không ngự vào Ngai Quyền Giáo Tông lần thứ hai, từ đây Người sẽ ở kề cận với Tín đồ để cùng nhau đi dắt trên đường tu học Đạo-đời, Toàn Đạo kính Người như hào quang cao cả của nền Đại Đạo.

Người là Vĩ nhân tiêu biểu sự tự tin của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Người là đức hạnh chan hòa cho mọi sự

sống, Người là sự nghiệp thời đại Khai hóa Đại Đạo và một Đại Thiên Phong trong lòng sùng kính của Toàn Đạo.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc dạy rằng:

“Đức Quyền Giáo Tông là Anh Cả của Toàn Đạo, Người biểu thị sự Bác ái, nay Toàn Đạo được hưởng Ân Thiên bởi Quyền Giáo Tông đức hạnh hoàn bích. Người là ngôi Nhơn Đạo quyền năng Thiêng Liêng tại Thế thay mặt Đức Chí Tôn độ rỗi Nhơn sanh về sự sống, Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật là chân dung của toàn Nhơn sanh, Người thay mặt Nhơn sanh dâng trình nguyện vọng và công nghiệp Đạo lên Đức Chí Tôn phán xét.

Người nguyện ước dắt dìu Nhơn sanh cùng về Bạch Ngọc Kinh, nên hạ mình để được ở cùng Nhơn sanh, làm một Anh Cả trong châu thân Tín Đồ.

Nay còn lại 3 Ngôi của Chương Pháp và 3 Ngôi của Đẩu Sư rồi ai sẽ ngự?, hẳn nhiên sẽ có 6 Chức sắc Đại Thiên Phong ven toàn đức hạnh ngự vào Ngôi ấy và hôm nay Cửu Trùng Đài có đông đủ Chức sắc Đại Thiên Phong như 3 vị Chương pháp và 3 vị Đẩu Sư chưa ngự vào Ngôi vị của mình, bởi dưới sự chuẩn phê của Đức Chí Tôn xét nét hành tàng đức hạnh và công nghiệp chưa đủ, bởi Đức Chí Tôn lấy đức hạnh của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật làm mẫu mực cho Ngôi vị Nhơn Đạo.

Nếu như Nhơn sanh nước Nam, không có ai ra sức chất bộp đức hạnh và công nghiệp Đạo để đắc thành trong lúc này, thì trong tương lai Nhơn sanh Vạn Quốc sẽ ngự vào 6 Ngôi còn lại”.

Trước 7 Ngôi có một bức bình phong phù điêu chạm trở Long, Lân, Qui và Phụng bởi chất liệu bằng gỗ mạ vàng.

BIỂU TƯỢNG CỘT RỒNG.

Nội Điện Đền Thánh có 28 cột Rồng biểu tượng Nhị Thập Bát Tú tức là Thần, Thánh, Tiên và Phật châu tại Bạch Ngọc Kinh nơi Đức Chí Tôn ngự. Cột Rồng biểu tượng cho ba thời kỳ lập giáo.

– Nhứt Kỳ Phổ Độ, mở ra Thanh Dương Đại Hội để phán xét công nghiệp đạo đức của chúng sanh, do Đức Nhiên Đăng Cổ Phật làm Chủ cầm cân Công bình, nên biểu tượng cột Rồng màu Xanh.

– Nhị Kỳ Phổ Độ, mở ra Hồng Dương Đại Hội để khảo thí các đẳng chơn hỗn và Chúng sanh, căn cứ vào quá trình công nghiệp Đạo đức của mọi kiếp sanh, do Đức Di Đà làm Chủ cầm cân Công bình phán xét, nên biểu tượng Rồng màu Đỏ.

– Tam Kỳ Phổ Độ, mở ra Bạch Dương Đại Hội phán xét tội lỗi Chúng sanh do Đức Di Lạc làm Chủ cầm cân Công bình điểm Đạo, nên Rồng màu Trắng là biểu tượng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay.

Riêng 10 cột Rồng Vàng bao quanh Bát Quái Đài biểu tượng của Thập phương chư Phật chứng Hội Long Hoa.

Nội tâm Cửu Trùng Đài có tất cả 28 cột Rồng. Những cột Rồng há miệng điêu khắc rất linh động, biểu tượng cho cơ truyền bí pháp. Đức Chí Tôn và Thần Thánh dùng huyền diệu giảng cơ dạy Đạo cho Nhơn sanh hầu nương theo đó mà thực hiện chân lý Từ Bi, Bác Ái, Công Bình.

Rồng há miệng kêu gọi Nhơn sanh hãy thức tỉnh, không vì Thất tình mà quên Đạo đức.

Tả-hữu Nội Điện Cửu Trùng Đài có hai Giảng Đài để thuyết Giáo, kiến trúc theo hình thể Rồng Xanh há miệng 6 chia làm cột trụ đỡ Giảng đài, biểu tượng Khắc Kỷ Lục Căn như: Nhân, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân và Ý:

“Ngày trước có Vua Phổ Dư vô đạo, bạo tàn bắt Khổng Phu Tử giam vào ngục thất hơn hai năm mới phóng xá, cấm con dân theo đạo Khổng Phu Tử và lập ra 6 điều cấm Đức Khổng Phu Tử thuyết giáo.

- 1. Mắt Ta không muốn thấy mặt Khổng Phu Tử.*
 - 2. Tai Ta Không muốn những lời Khổng Phu Tử bàn.*
 - 3. Mũi Ta không chịu hít tanh của Khổng Phu Tử.*
 - 4. Lưỡi Ta không chịu nói với Khổng Phu Tử.*
 - 5. Thân Ta không muốn gần thân thích với Khổng Phu Tử.*
 - 6. Ý Ta không cho Khổng Phu Tử qua nước lần thứ hai.*
- Nếu cãi lệnh Ta sẽ bị gia hình không bao giờ dung thứ”.*

“Nên Trời mới phán xét đất nước Phổ Dư triển miên nguy biến, bởi thế Vua Phổ Dư lập đài cầu Trời mong cho đất nước bình an, lời cầu thấu đến Ngọc Hư Cung, Thượng Đế sai Đức Hứa Chơn Quân xuống đứng trên đài báo cho Vua vô đạo biết rằng:

“– Ấy tại Nhà Vua vô đạo mới có sự phán xét này, nếu Nhà Vua muốn có gió thuận, mưa hòa, dân cư an lạc thì đến nước Lỗ rước Khổng Phu Tử về mở Đạo và dạy dân thì trong nước hết tai nạn”.

Đức Hứa Chơn Quân rủa nói dứt lời và biến mất, Vua Phổ Dư nhận được linh ứng, huyền diệu. Truyền lệnh đến nước Lỗ rước Khổng Phu Tử về mở trường giáo đạo,

dạy dân không bao lâu đất nước của Vua Phổ Dư thịnh vượng và an lạc”.

“Từ ấy Vua Phổ Dư truyền lệnh toàn dân trong nước nếu ai không theo đạo Khổng Phu Tử thì bị gia hình trọng tội”.

Cửu Trùng Đài cũng kiến trúc Đông-Tây giảng đài, bởi từ người xưa còn đậm dấu ấn Đức Hứa Chơn Quân và ở giảng đài ngày nay đã hằng truyền bí pháp, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Đạo Luật, Tân Kinh, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Giáo chỉ và Đạo Lệnh, do Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt và quý Ngài tiên Khai Đạo để lại một kho tàng giá trị Đức tin Cao Đài 700.000 năm lưu truyền.

Hai bên Đông-Tây-Lang, có khắc chữ Á và chữ Đông biểu tượng Khai Đạo Cao Đài tại cực Á-Đông và có những bậc cấp để cho Tín đồ vào đánh lễ Đức Chí Tôn, được điêu khắc tượng con Kim Mao Hẩu.

Trên nóc mái Cửu Trùng Đài có điêu khắc Long-Mã, đứng trên nửa quả Địa cầu, để diễn đạt trực tiếp chân lý Cao Đài qua Vua Phục Hy đời Vũ Đế:

“Tại sông Mạnh Tân có một con quái vật đầu Rồng mình Ngựa, nổi lên sóng gió mãnh liệt như vũ bão nước dâng cao bất thường, Vua Phục Hy nhận ra cơ báo ứng và hỏi rằng”:

“Nếu phải nhà ngươi đem bảo vật đến đây”.

“Long-Mã vâng lời đến quì xuống dâng cho Vua Phục Hy một Thanh kiếm và bức Bát Quái Hà Đồ. Long-Mã trình rằng:

“Xin Ngài cảm lấy hai bảo vật này để lập Đạo Chấn Dân”.

“Vua Phục Hy nhận Thánh kiếm để lập Đạo Chấn Dân và bức Bát Quái Hà Đồ phân chia định hướng Vũ trụ, từ ấy mỗi Đạo Chấn Dân của Nhân loại được lập thành lần thứ nhất tại Phương Đông bởi Vua Phục Hy truyền thụ cho Nhân loại nguyên lý đạo đức”.

Trên nóc mái Cửu Trùng Đài đắp ngói sơn đỏ, điêu khắc Long-Mã biểu tượng linh vật khuyến đức, đem Kinh truyền giáo từ Phương Đông chạy đến Phương Tây, nhưng đầu vẫn ngó về Phương Đông bởi Thiên địa tuần quờn do *“Châu Nhi Phục Hi”* là đạo từ Phương Đông truyền ra, lấy Thánh đức làm căn nguyên.

Tả-hữu Cửu Trùng Đài còn có những khuôn cửa sổ vuông vẫn đắp thành phù điêu bởi tâm điểm Thiên Nhân và chung quanh có nhánh, lá bông, trái Sen và Nho tạo nên chân lý quy nhất, từ cấu trúc kỹ thuật xây dựng và mỹ thuật tạo hình, cho phép tự thoát ra một Cửu Trùng Đài chứa đựng chất tinh Đức tin Khoa học Nhân văn Thiên nhiên, những tia sáng kỳ diệu trực tiếp soi rọi trong mỗi Tín đồ, tạo thành kết tụ Đại ái và Bao dung.

21/02/1948 Những nhà Khoa học gia Âu Châu, viếng thăm Tòa Thánh Tây Ninh đã phát hành ấn phẩm *“Lumière de Dieu”* Paris xuất bản.

Nội dung:

“Tia sáng kỳ diệu từ cõi sinh bất diệt. Nhân loại đã khám phá ra Đức tin Cao Đài, đây là thế kỷ của Nhân sinh Quan toàn diện mà thế gian từng hằng chờ đợi. 18/10/1926 Tòa Thánh Tây Ninh công bố ngày khởi nguyên của thời kỳ

hợp nhứt vì cứu rỗi và phục hương Nhân bản thế gian đã từng bằng giá”.

Đông Tây Lang có cửa ra vào, được kiến trúc thành 9 bậc cấp và điêu khắc Kim Mao Hẩu châu hai bên, tượng trưng cho cửa ngõ hướng thiện phục hồi chánh Đạo và phổ độ Nhơn sanh ra khỏi biển trần.

CUNG ĐẠO

Cung Đạo được kiến trúc trên bậc cấp thứ 10, nhỏ và hẹp đối với chín bậc của Cửu Trùng Đài nổi liền bởi hai cột Rồng.

Trên trần lòng dù điêu khắc một bầu trời có những phát nguyên Đại Đạo như Bửu pháp Đại Ngọc Cơ của Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh thơ Xuân Thu của Thánh Giáo, cây Phất Chủ của Tiên Giáo, Bát Vu của Phật Giáo và chân dung Đức Hồng Quân Lão Tổ, tỏa ra ánh hào quang phản chiếu khắp cùng lấp lánh kim cương linh động bởi căn bằng pha ly hình tròn rẻ quạt tuyệt diệu trong Bí pháp và mỹ thuật.

Đạo Cao Đài bởi nhờ Đại Ngọc Cơ mà Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ khai sáng nền Đạo, dìu dắt Nhơn sanh về với chánh thiện và truyền khắp năm Châu.

Cung Đạo còn có hai tấm màn điêu khắc chân dung những bậc Tiên, Thánh và Hiền, Tả có Bát Tiên, Hữu có Thất Thánh và Thất Hiền.

Trên Cung Đạo có phù điêu Ngọc là một bức màn treo lơ lửng khoảng không, trên bức màn có những chân dung Tam Giáo, Tam Trấn và Ngũ Chi, biểu tượng nền

tảng Quy nhứt:

Tam Giáo

- Tiên Giáo có Lão Tử.
- Phât Giáo có Thích Ca.
- Thánh Giáo có Khổng Tử.

Tam Trấn Oai Nghiêm

- Quan Âm, Lý Thái Bạch, Quan Thánh Đế Quân.

Ngũ Chi

- Đức Phât Thích Ca biểu tượng Phât Đạo
- Đức Lý Thái Bạch biểu tượng Tiên Đạo
- Đức Jésus Crhist biểu tượng Thánh Đạo
- Đức Khương Thái Công biểu tượng Thần Đạo
- Ngôi Giáo Tông tại Thế biểu tượng Nhơn Đạo.

Cung Đạo là trung tâm của Tam giáo nơi ngự trị của Phât, Pháp và Tảng tượng trưng cho ba Ngôi Cha, Thánh-Thần và Con như Đạo có Tiên, Phât, Thánh, Thần và Nhơn đồng nhứt thể trên Ngôi Chí Tôn.

Thiên Nhân là trung tâm của mọi phát nguyên, tiêu biểu cho sự hoàn bích và chuẩn thẳng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, bởi Đạo vốn trên căn bản mực thước và quy tắc, nếu được sửa cải phải trên sự đồng thuận của Nhơn sanh và Thượng Đế chuẩn y mới thành.

Nhơn sanh nhờ nơi Cung Đạo để dâng lên những nguyện vọng hầu xin Đức Chí Tôn, Phât, Tiên, Thánh, Thần và Đức Lý Giáo Tông chuẩn y xét nét công nghiệp Đạo.

Cung Đạo có bàn Nội Nghi để Chúc sắc Hiệp Thiên

Đài dâng Số lên Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

BÁT QUÁI ĐÀI

“Ngai Vàng Tối Thượng”

Bát Quái Đài được lập trên bậc cấp 12, biểu tượng cho Thập Nhị Khai Thiên. *“số 12 ẩn ý của Trời-Đất”*.

Trên Thiên Bàn là một quả Càn Khôn bán kính 3 thước 3 tấc, màu xanh da trời. Chính tâm có chân dung Thiên Nhân biểu tượng hình ảnh Đức Chí Tôn ngự tại Ngôi Thái Cực, chung quanh quả Càn Khôn có 3072 Ngôi sao tượng trưng cho Tam thiên Thế giới, Thất thập Nhị địa cầu và tất cả đẳng cấp linh hồn.

Thiên Nhân là Trời soi rọi khắp cùng, biến hóa muôn loài nuôi dưỡng sinh-diệt bởi phép huyền diệu của Vũ trụ, Trời không mượn chân dung muôn loài làm biểu tượng, bởi Bát Quái biến hóa thành Càn Khôn là Đấng Trời tối cao sinh muôn loài, nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lập quả Càn Khôn tại Nội tâm Bát Quái Đài và ở dưới có thờ những bài vị của các Giáo chủ thời khai Đại Đạo Nhị Kỳ Phổ Độ.

Tam Giáo:

- Giáo Chủ Đạo Tiên có Đức Lão Tử
- Giáo Chủ Đạo Phật có Đức Thích Ca Mâu Ni.
- Giáo Chủ Đạo Thánh có Đức Khổng Phu Tử.

Ngũ Chi:

- Phật Đạo
- Thần Đạo
- Thánh Đạo

- Tiên Đạo
- Nhơn Đạo.

– Phật Đạo. Đức Thích Ca Mâu Ni đản sanh ngày 08/04/24 trước Tây lịch, Người là Thái Tử của Vua Tịnh Phạn nước Nepan “*Cách biên giới Ấn Độ 20 cây số*”. Người đem đến cho nhân loại chân lý Từ Bi và độ rỗi chúng sanh ra khỏi mọi sự khổ.

– Thần Đạo. Đức Khương Thái Công vâng mạng lệnh Ngọc Hư Cung lập bản Phong Thần đời Nhà Châu Trung Á.

– Thánh Đạo. Đức Jésus Crhist vâng lệnh Đức Chúa Trời đem đến cho Nhơn loại chân lý Bác Ái và yêu thương, Người là Đấng cứu rỗi khai đạo Thánh tại cực Tây Á.

– Tiên Đạo. Đức Lão Tử đản sanh ngày 01/02/ Đỉnh Dâu, tại Trung Hoa đời Nhà Thương, Người khai đạo Tiên mở cửa Vô vi phổ hóa Chúng sanh ra khỏi Tử-sinh.

– Nhơn Đạo. Giáo Tông Lý Thái Bạch là Anh cả của Nhơn sanh cầm giữ khung phép và kỷ cương mỗi Đạo, bởi nhận lệnh của Đức Chí Tôn. Người chấp chưởng Cửu Trùng Đài Thiêng Liêng, làm Nhứt Trấn Oai Nghiêm để thay mặt cho Đại Đạo bởi mọi sự quang minh.

Tam Trấn Oai Nghiêm:

– Nhứt Trấn Oai Nghiêm. Đức Lý Thái Bạch sinh vào đời Nhà Đường Trung Hoa vốn thi sĩ lừng danh, Người để lại cho Nhân loại một Đại Trường Thi bất hủ.

Người có tâm hồn mãnh đất chung nên thích chu du ngoài thiên hạ, không mưu cầu phú quý, ngày quy vị Đức Lý Thái Bạch đắc Đạo Thành Tiên, nay cầm quyền

Giáo Tông Thiêng liêng và Nhứt Trấn Oai Nghiêm thay mặt Đức Chí Tôn phán xét và cứu rỗi Nhơn sanh vào cõi hằng sống.

– Nhị Trấn Oai Nghiêm bên hữu là Đức Công Chúa Diệu Thiện con của Sở Trang Vương Trung Hoa, Người trinh liệt, đức hạnh hơn người, Người cứu muôn loài, mền vật, thương yêu nhơn loại cứu khổ chúng sanh, chí tu đắc Đạo thành Phật Quan Âm Như Lai, nên Đức Chí Tôn chọn Người cầm giềng mối cho Nữ Phái.

– Tam Trấn Oai Nghiêm bên tả là Đức Quan Thánh Đế Quân sinh đời Nhà Hồn Trung Hoa. Người trung can, nghĩa khí nên Đức Chí Tôn chọn làm Thánh Đạo và cầm giềng mối cho Nam Phái.

– Chân dung Đức Hồng Quân Lão Tổ nơi Cung Thượng Thiên, Người là Đấng phân định Âm-Đương khai thành Trời-Đất, Ngài là Trời biến thân làm Thầy Tam giáo, NGƯỜI lập ra ba nền Tôn giáo Thích, Nho và Tiên, với những biểu thị bí pháp của Tôn giáo và Đức Ngài cũng là Quơn Tổ của loài Người.

Từ Bát Quái Đài theo chiều thẳng trở lên nóc mái cao 30 thước, kiến trúc hình bát giác cao vút không trung, xây thành ba tầng từ nóc lên 15 thước, điêu khắc biểu tượng bởi những vật thể như Bầu, Gậy và Giỏ Hoa Lam tạo thành hoài vọng Đạo đức, Bầu gậy là hai Bửu pháp của Lý Xích Hoài giáng trần cứu độ chúng sanh, cầm quyền Nam phái, bởi chơn linh của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhứt “*Lê Văn Trung*”.

Giỏ Hoa Lam là Bửu pháp của Đức Long Nữ giáng trần cứu độ chúng sanh, cầm quyền Nữ phái, Người là đệ

tử của Đức Phật Quan Âm Như Lai, bởi chơn linh của Đức Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật và Nữ Đầu Sư Hương Thanh là đệ tử của Đức Chí Tôn ở buổi ban sơ Khai Đạo, hai Đấng đã trở thành ân nhân của Nhân loại và Đại công với Đạo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Phần dưới là ba pho tượng Phật chí-dũng sơn màu của các thời truyền đạo Tam Thanh, điêu khắc thành thế tựa lưng vào nhau như:

Phật Brahma, Phật Civa, Phật Christna Vichnou, đến để thay mặt Chí Tôn “*Thượng Đế*” trị đời và truyền giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ba vị Phật tiêu biểu của ba ngươn:

- Thượng-ngươn là ngươn Thánh-đức hay ngươn vô tội.
- Trung-ngươn là ngươn Tranh đấu hay sát phạt.
- Hạ-ngươn là ngươn Bảo tồn hay ngươn trở lại Thượng cổ.

Ba ngươn được xoay vần, như đạo có ba thời kỳ: Nhứt kỳ, Nhị kỳ và Tam kỳ Phổ Độ cũng như Trời đất một vòng bởi điểm đứng sự khởi.

PHẬT TRỊ VÌ BA NGƯƠN.

– Phật Brahma hướng về Phương Tây Á, Người giáng trần để điều hành ngươn Thánh đức, Người đứng trên thân con Huyền Nga bay khắp cả Vũ trụ để xem tình hình cuộc Thế.

Phật Brahma chăm lo cho tịch dương, như thâm thương cõi đời sẽ chiều dần mất biển, thương cho ngươn

vô tội sẽ mãn và Đạo đức của Thượng ngươn sẽ không còn ảnh hưởng đến cõi đời sau.

– Phật Civa hướng về Phương Bắc Á, Người giảng trần để điều hành ngươn Tranh đấu, Người đứng trên thân con rắn bảy đầu, để chinh phục Thất tình đem lại hạnh phúc cho Nhơn loại.

Phật Civa nhìn về hướng ngôi Bắc đẩu và dùng thanh âm của Sáo để khẩn cầu xin Đức Chí Tôn “*Thượng Đế*” tế độ chúng sanh thoát vòng biển luy, tiếng Sáo của Trung ngươn kêu gọi chúng sanh hồi tâm hướng thiện.

– Phật Christna Vichnou hướng về Phương Nam Á, Người giảng trần để điều hành ngươn Bảo tồn hay Tái tạo, Người cưỡi con Giao Long để đánh dấu chu kỳ trở lại thời Thượng cổ.

Phật Christna Vichnou nhìn về hướng cán cân Công-bình để giữ sự tuần tự chuyển hóa của thời Hạ ngươn, Người là đấng phán xét Công-bình, Bảo tồn di sản của Tạo hóa và đưa chúng sanh về nơi Bạch Ngọc Kinh.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc có dạy rằng:

“Dầu cho những chơn linh nào chết nơi chân trời góc bể đi nữa, mà đầy đủ công nghiệp, tâm đức, thì Phật Christna Vichnou cũng lãnh linh Chí Tôn tuần du trên mặt thể mà rước chơn linh ấy về ngay nơi Bạch Ngọc Kinh”.

Ba vị Phật tại không trung của Bát Quái Đài tiêu biểu cho sự Tinh-anh trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã tạo lập Vũ trụ thành hệ thống Huyền bí do cơ Tuần-hườn luân chuyển và ba vị Phật biểu tượng cho tinh thể Công-bình, nhằm hướng dẫn chúng sanh nương theo điểm sáng ấy thành Đạo.

NGUYÊN LÝ TỔNG QUÁT ĐẠO CAO ĐÀI.

Nguyên lý: Khí Hư Vô ở trạng thái âm u và mù mịt, chưa phân chia thành Trời-Đất.

Đến lúc Thái Cực phát nổ mới phân chia ra ánh sáng khắp cùng và Thanh Khí bay lên cao thành Trời, Trược Khí chìm xuống thành Đất từ ấy biến hóa thành Lưỡng Nghi phân thành hai đóa Sen có Âm và Dương.

Lưỡng Nghi sinh ra Tứ tượng là bốn quả được phân định thành bốn hướng tạo ra Vũ trụ có Đông, Tây, Nam và Bắc.

Tứ Tượng sinh thành Bát Quái được chia ra tám phương là Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài.

Bát Quái là cơ huyền vi biến hóa vô cùng sinh thành vạn loại, vận chuyển thành 12 Ngôi “*Mâm non*” là Thập Nhị Khai Thiên, Bát Quái là bí pháp chơn truyền đã ấn định số 12 làm biểu tượng cho 12 con giáp như: Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Mười đóa Sen biểu tượng cho Thập-phương chư Phật, bởi thế nơi Niết Bàn mới có Tòa Sen gọi là đất Phật.

Như các đấng Tiên Thánh Thần xưa kia cũng ở cõi trần mà không vướng lụy vì trần nên đắc Đạo, Sen thân vốn sống nơi bùn mà trắng tinh anh không bị hoen ố vì bùn, bởi thế Tòa Sen là Ngai của Phật ngự.

TAM GIÁO VÀ CHẤT TÍNH CỦA NHO.

- Dây Nho là Tinh
- Trái Nho là Khí
- Rượu Nho là Thần.

Dâng Tam Bửu là lễ vật của Tinh, Khí và Thần, dâng lên Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng, để tỏ lòng thành kính và lấy căn bản hiệp nhứt của Tinh, Khí và Thần lập thành phương tu luyện Đạo như Hoa, Rượu và Trà.

- Hoa tượng trưng cho Tinh
- Rượu tượng trưng cho Khí
- Trà tượng trưng cho Thần.

Ngày nay Nho Tông chuyển thế, Nho là lễ của Đạo, người hành Đạo lấy lễ làm phương châm, như mỗi Tín đồ Cao Đài là Nhơn Đạo nên lấy lễ làm đầu để thực hiện: Quan, Hôn, Tang, Tế theo phương trình Nho làm định luật.

Thánh giáo Chí Tôn có dạy rằng:

“Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh và Khí.

Hiệp đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập thánh... Nguồn cội Tiên, Phật yếu nhiệm là tại đó”.

Đông Tây Lang còn có những khuôn cửa điêu khắc dây, lá, hoa và trái Nho, cùng đôi Hạc bay tự do trên mây xanh, được ví như:

“Lung Kê hũ mẽ tham qua cảnh giả. Hạc vô lương Thiên địa ban”.

Như Gà có lúa ăn no đủ nhưng lại sống trong chuồng rồi có ngày Gà sẽ bị chết vì nước và lửa của tam đầu khổ, phần Hạc ăn không đủ no nhưng sống tự do bay khắp Trời xanh.

Bởi thế trong cửa đạo Cao Đài dấu rằng có nghèo, nhưng tinh thần vị tha, bao dung, thương yêu và Nhơn

nghĩa hầu cho ngày chung cục mà người Tín đồ toại nguyện, như Hạc ung dung bay vào Trời xanh.

BIỂU TƯỢNG THỜ THIÊN NHÂN.

Đại Đạo thờ Thiên Nhân là Lý Vô Cùng vì Ngồi cao cả chường quản muôn loài, bởi Đức Cao Đài không dùng chân dung như các Tôn giáo khác nên NGƯỜI dạy rằng:

“Các Con phải biết Trời là Lý vô cùng cần khôn thế giới, Trời không lấy sắc phàm để tạo thành chân dung như các Con, vì thế các Con lấy Thiên Nhân làm biểu tượng của Thầy và Thầy đã từng dạy.

*Nhân Thị Chủ Tâm
Lưỡng Quan Chủ Tế
Quan Thị Thần
Thần Thị Thiên
Thiên Giả Ngã Giã”*

Nghĩa là:

“Mắt làm chủ Tâm Linh con người.

Hai yển-sáng trong mắt là Thần.

Thần là Trời.

Trời là Ta vậy”.

Nhân tại Tim con người được cấu tạo thành ngôi Thần của Lý Hư Vô biểu thị nội tâm có Trời ngự trị, từ môi trường Nhân tại Tâm cho phép người hành đạo chuyển tĩnh thành động và động thành tĩnh để luyện bốn pháp môn như:

- Luyện Tinh hoá Khí.
- Luyện Khí hoá Thần.

- Luyện Thần quờn Hư.
- Luyện Hư quờn Vô.

Từ ấy bốn pháp môn trên được mở ra để đón nhận người hành đạo vào Huyền Quan Nhứt Khiếu là Hoàng Cung Thiên Nhân ngự trị nơi Tâm, và Tâm chứng quả Chơn Vương Chánh Đạo của muôn loài.

Thánh Giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy rằng:

“Hai mắt của các Con là nhục nhãn vì Âm và Dương biểu thị Thái cực của Thiên Nhân, Luồng quan của các Con là Nhứt nguyệt hằng soi sáng khắp cùng, Càn Khôn được vận chuyển liên tục ngày đêm bởi kiến trúc của tạo hoá”.

Thánh Giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy thờ Thiên Nhân cho phù hợp với Bí-pháp và luyện đạo rằng:

“Thân là khiếm-khuyết của cơ Mậu Nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Nay lập Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy cho Thần hiệp Tinh và Khí đặng hiệp đủ Tam-Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập thánh.

Các con nhớ nói vì cơ nào thờ con mắt Thầy cho chú Đạo hữu nghe...”.

“Từ ngày bị bế Đạo tất cả phẩm vị Thân, Thánh, Tiên, Phật và luật lệ hãy còn nguyên, luyện pháp chẳng hề đổi thay, nhưng Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn Thân không hiệp cùng Tinh và Khí”.

“Thầy đến đặng hườn-nguyên chơn-thần cho các con đặng đắc Đạo. Con hiểu Thầy cư tại Nhân bố trí cho

chư Đạo-hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên các con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ đến danh Thầy”.

ĐỨC CHÍ TÔN DẠY VÔ CỰC ĐĂNG:

“Trước khi chưa phân Trời-Đất có Khí Hu Vô bao phủ Càn Khôn soi sáng khắp vũ trụ, trung tâm Càn Khôn tạo thành Đạo từ ấy mới sinh ra Thái Cực, hoá thành Lưỡng Nghi là Âm và Dương của hai cực Tĩnh-Động xúc tác sinh ra muôn loài.

Trên Thiên Bàn chính tâm có Vô Cực Đăng là ngọn Tâm Đăng, Phật Tiên truyền Đạo cũng nơi đó và các Con thành Đạo cũng chính ở đó, các Con hãy hướng vào Tâm Đăng thành kính bởi nơi đó có sự vận chuyển của Mặt Nhật và Mặt Nguyệt soi sáng khắp cùng rức rõ.

Trời-Đất trường cửu nhờ sự soi sáng và Trời-Đất sinh ra muôn loài đồng sống, bởi thế người hành Đạo cũng nương theo ánh sáng chính đạo mà thành. Tỷ như người hành đại Tâm không chính nơi Vô Cực Đăng để Tâm lệch sang Tả thành Tả Đạo và lệch sang Hữu thành Bàn Môn.

Tâm Đăng an tịnh của chánh đạo của các Con được mở và nếu Tâm các Con mịt mù thì Tà quyền khởi động Sân si, lòng dục vọng chạy theo tham muốn hư danh”.

Thánh giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế 02/08/1926 “*Bính Dẫn*” dạy rằng:

*“Bính! (Tên của vị Chức sắc buổi Khai Đạo). Thầy giao cho con một trái Càn Khôn: con hiểu nghĩa gì không?
– Một trái đất tròn quây, hiểu không? Bề kính tâm*

là 3 thước 3 tấc nghe con. Lớn quá! mà phải vậy mới đặng vì là cơ Mẫu nhiệm Tạo hóa trong ấy, mà sơn màu xanh da Trời. Cung Bắc Đẩu và các Vì Tinh Tú vẽ lên quả Càn Khôn ấy. Thấy kẻ Tam Thập Lục Thiên. Tú Đại Bộ Châu ở không không trên khôn khí, tức là không phải Tinh-Tú còn lại Thất thập nhị Địa và Tam thiên Thế giới thì đều là Tinh Tú. Tính lại có 3.072 ngôi sao. Con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con vở sách Thiên văn Tây ra coi mà bắt chước. Tại Ngôi Bắc Đẩu con phải vẽ 2 bánh lái và Sao Bắc Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc Đẩu con vẽ Con Mắt Thấy, hiểu chăng? Đáng lẽ trái đất ấy phải bằng chai, đúc trong một ngọn đèn đốt cho nó thường sáng; ấy là lời cầu nguyện quý báu cho cả Nhơn loại trong Càn Khôn Thế giới đó, nhưng mà làm chẳng kịp thì tùy tiện”.

ĐỨC CHÍ TÔN DẠY VỀ ÂM-DƯƠNG.

“Âm-Dương là cơ Động-Tĩnh của Trời-Đất tức là thành Khí của các Con, cũng chính nơi Âm-Dương mà Trời-Đất hoá sinh vạn loại, người hành Đạo cũng nhờ thành Khí ấy mà đắc Đạo, vạn vật muôn loài đều có Trống-mỏi xoay vần”.

HẦM TÀNG BỬU KHÁNH.

Phần dưới cùng của Bát Quái Đài là Hầm Tàng Bửu Khánh, được Kiến trúc trên nền tảng vì nhân nghĩa do khối hợp nhứt điểm đứng và Không gian.

Những Tòa Thánh của Đức tin đều có Hầm Tàng Bửu Khánh như: Công Giáo có Tòa Thánh La Mã “*Rome, Ý Quốc*”, Hồi Giáo có Đền Thánh La Mecque ở Saoudite, Đền Thánh Sacré Coeur Paris 18 Pháp Quốc và Tòa Thánh

Cao Đài Tây Ninh ở miền Nam Việt Nam v.v...

Hầm Tàng Bửu Khánh là nơi để những Cổ vật của Đạo và phẩm vật quý báu của Nhơn sanh hiến tặng, để phòng khi Nhơn sanh gặp phải lúc lâm nguy mới đem ra bố thí.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ xây dựng Hầm Tàng Bửu Khánh bởi mục đích cứu khổ phò nguy và làm phương tiện phục vụ Nhơn sanh sinh tồn “*năm 1932 Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh xuất tất cả phẩm vật từ Hầm Tàng Bửu Khánh để bố thí cho toàn dân Tần Nhơn do hạn hán mất mùa và lũ lụt tại Miền quốc*”.

CỘT TRỤ ĐỀN THÁNH

Hiệp Thiên Đài 10 cột Rỗng.

Cửu Trùng Đài 28 cột Rỗng.

Bát Quái Đài 10 cột Rỗng.

Đông Lang 54 cột.

Tây Lang 54 cột điêu khắc lá, hoa, quả Sen, Nho, Lam, Huệ.

Tổng cộng Đền Thánh có 156 cột trụ.

KỶ QUAN ĐỨC TIN CAO ĐÀI

Kỳ quan được chia ra làm ba loại.

1 – Kỳ quan Thiên nhiên đa dạng và hùng vĩ tọa lạc khắp hoàn vũ, con người chỉ tiếp cận qua số ít Kỳ quan Thiên nhiên và nhờ bàn tay nhỏ tô điểm vào cho nổi bật Kỳ quan Tạo hóa.

2 – Kỳ quan Nhân tạo do những Triều đại xây dựng,

thường bị xoáy mòn hay phá hủy bởi chiến tranh và thời gian.

3 – Kỳ quan Đức tin do sự kỳ diệu tạo thành không ấn định tiêu chuẩn kích thước và thời gian, chỉ một phiến đá Hoa viên Lâm Tỳ Ni, nước Nepal “*Tipet*” cách biên giới Ấn Độ 20 cây số, “*Tiểu Quốc Ca Tỳ La Vệ và Koliya*” vẫn được xem là một Kỳ quan của Phật Giáo, do những Khảo cổ gia và Khoa học Anh-Đức khai quật và thử nghiệm năm 1896, vị trí vườn Lâm Tỳ Ni được sát định là nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đản sanh trước Tây lịch 245 năm, phiến đá còn để lại dấu ấn của Đức Phật đản sanh dưới gốc cây Vô Ưu.

Ngoài ra Phật Giáo còn có ba kỳ quan như: Bồ Đề Đạo Tràng nơi thành Đạo, Vườn Lộc Uyển nơi Thuyết Pháp đầu tiên và thành Châu Thi Na nơi Đức Phật nhập Niết Bàn.

– Đền Thờ thành Jérusalem “*Cựu Ước*” và Thành Jérusalem, Tây Á “*Phương Đông*” ngày nay là biên giới của hai quốc gia Israel và Palestine, vẫn được xem là Kỳ quan của Đức tin Công Giáo “*Tân Ước*” bởi Đức Chúa Jêsus Christ hằng ban phép lành và giảng theo lời của Đức Chúa Trời, Người đến đây để tiếp nhận Tín đồ và chăn con chiên.

Nay Tòa Thánh Công Giáo đặt tại Rome nước Italie “*Châu Âu*”. Ngoài ra Thiên Chúa Giáo còn có kỳ quan Máng Cỏ ở Jérusalem nay thuộc Quốc gia Palestine Tây Á “*Phương Đông*” và ngôi mộ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Thành Jérusalem đã từng nhiều lần chiến tranh tàn phá và những tranh chấp của Đức tin.

Thành Jérusalem đã in sâu hai Đức tin vào những phiến đá, nên ngày nay Thành Jérusalem được xây dựng lại như cũ, bởi bảo vệ vì hai Đức tin Công giáo và Hồi Giáo.

Hồi Giáo cũng nhận Thành Jérusalem là một kỳ quan bởi Đức Mahomat hằng đến đây để truyền giảng về Thượng Đế. Thánh Địa Hồi Giáo ngày nay được đặt tại La Mecque nước Saoudite Tây Á “*Phương Đông*”. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh miền Nam Việt Nam Đông Á “*Phương Đông*” là một trong những Kỳ quan đặc biệt bởi do cơ bút Thiêng Liêng và Nhơn sanh cộng thành.

Phương Đông biểu lộ khối Đức tin Cao Đài qua tâm hồn Văn hóa, Kiến trúc, Mỹ thuật và Con người cộng thành một học Pháp Cao Đài, ngày nay Đền Thánh Tây Ninh tự cung cấp lộ trình luyện pháp cho những phần duyên và công bố một Kỳ-quan thời đại Đức tin, Văn hóa và Khoa học phục vụ Nhơn loại, biểu lộ qua nền tảng Kiến trúc tổng hợp Đông-Tây, trên căn nguyên mọi Đức tin cùng Hoàn vũ.

NHỮNG NĂM THÁNG CUỐI ĐỜI NGƯỜI

14/10/1985 Ngài Lê Văn Bàng thay mặt Ban Kiến Trúc Tòa Thánh, đệ trình lên Hội Đồng Chương Quản xin chiết cành Đa ra khỏi thân cội Bồ Đề ở trước Đền Thánh, bởi cành lá Đa và cội lá Bồ Đề thường lẫn lộn nên người đời không để lòng, Người để lòng từ khi cội Bồ Đề ở trước Đền Thánh còn thân nhỏ, nay đã phát triển đủ sức vươn mình tự truyền giáo, Người thấy rõ sự thăng trầm của cội Bồ Đề, nên để lời như sau: “*Đạo-đời lẫn lộn do cội Bồ Đề có cành Đa quấn chặt, bởi thế Đạo đã bao phen bị*

thăng trầm”. Người đã thực hiện được chiết những cành Đa ra khỏi cội Bồ Đề, Người chỉ hầu mong sao cội Bồ Đề sinh tốt và Đạo sớm hưng chấn.

25/06/1987 lúc 7 giờ sáng, Tổng Giám Lê Văn Bằng quy tiên hưởng thọ 85 tuổi, lễ cử hành an táng được quàn tại Đền thờ Phật Mẫu, toàn đạo Nội ô Tòa Thánh và 19 Phận đạo đưa tiễn Người đến nghĩa trang Thánh Địa nơi an nghỉ cuối cùng của danh nhân Tổng Giám Lê Văn Bằng.

Thuyền Bác Nhã chở linh cữu Tổng Giám Lê Văn Bằng, dừng trước Đền Thánh được đỡ ba hồi Lôi Âm Cổ Đài và Bạch Ngọc Chung Đài để toàn đạo cầu nguyện và tưởng niệm vị Đại công. Người để lại cho muôn đời sau một công trình kỹ thuật xây dựng Đền Thánh, một kỳ quan Cơ bút sừng sững lưu truyền 700.000 năm lẻ.

* *BIÊN KHẢO HUỖNH TÂM*

TIỂU SỬ TỔNG GIÁM
LÊ VĂN BÀNG
biên khảo | HUỖNH TÂM